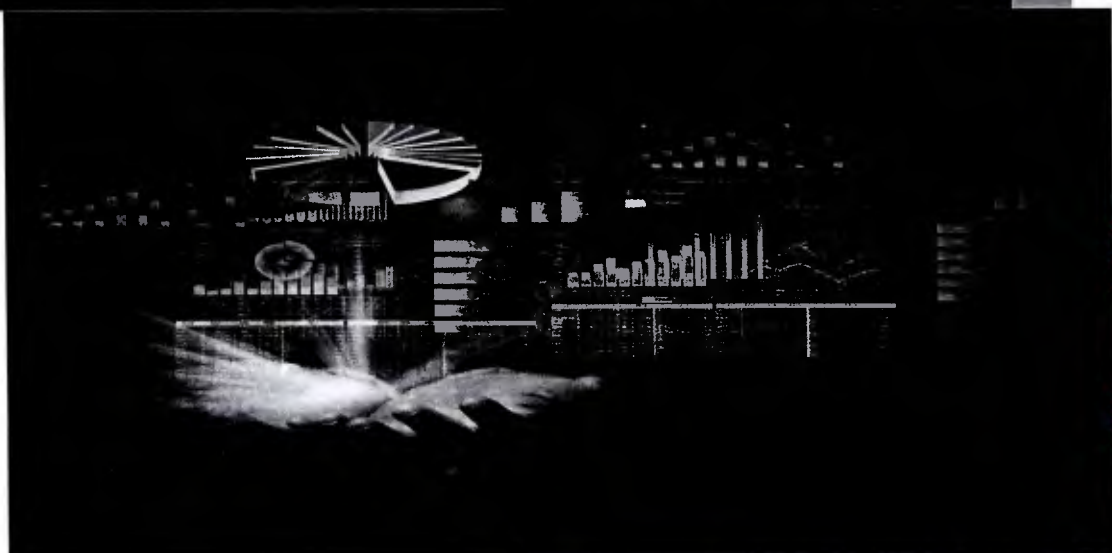


2017

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG**

Lầu 4A-15+16 Vincom Centre Đồng Khởi  
72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam  
(84) 28 44 555 888  
[http:// maybank-kimeng.com.vn](http://maybank-kimeng.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
I. THÔNG TIN CHUNG	02
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017	12
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	25
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	31

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

Năm báo cáo: 2017

-----

## I. THÔNG TIN CHUNG

---

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng.
- Tên viết tắt: MBKE.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 05 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 01 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 39/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 829.110.000.000 VNĐ (tám trăm hai mươi chín tỷ, một trăm mười triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017: 966.561.954.799 VNĐ (chín trăm sáu mươi sáu tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng).
- Trụ sở chính : tầng 4A-15+16, Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: +84 28 44 555 888    +84 28 38 271 020
- Số Fax:                    +84 28 38 271 030
- Website:                [www.maybank-kimeng.com.vn](http://www.maybank-kimeng.com.vn)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### Tập đoàn Maybank Kim Eng

Maybank Kim Eng là tập đoàn bao gồm các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và ngân hàng đầu tư trải rộng trên toàn cầu với các văn phòng tại Malaysia, Singapore, Hồng Kông, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Việt Nam, Ả Rập Xê Út, Anh và Mỹ. Maybank Kim Eng đã hiện diện tại Châu Á trong

suốt hơn bốn thập kỷ và là nhà cung cấp dịch vụ về Tài Chính Doanh Nghiệp, Thị Trường Nợ, Thị Trường Vốn, Công Cụ Phái Sinh, Môi Giới Chứng Khoán Cho Khách Hàng Cá Nhân Và Khách Hàng Định Chế và Nghiên Cứu Phân Tích.

Maybank Kim Eng được sở hữu hoàn toàn bởi Maybank, một trong những tập đoàn ngân hàng hàng đầu Châu Á với mạng lưới tại 20 quốc gia, phục vụ hơn 22 triệu khách hàng trên toàn cầu; đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á xét về qui mô tổng tài sản. Maybank liên tiếp nằm trong danh sách 20 ngân hàng mạnh nhất Thế giới theo đánh giá của Bloomberg Markets năm 2013 & 2014.

### **Maybank Kim Eng Việt Nam**

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng (MBKE hoặc Công ty) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam (KEVS) được thành lập theo Giấy phép số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) và chính thức đi vào hoạt động tháng 04 năm 2008.

Sau khi Tập đoàn tài chính Malaysia Maybank mua lại toàn bộ cổ phần của Kim Eng Holdings Limited - hiện nay là Maybank Kim Eng Holdings Limited, Tập đoàn tài chính Malaysia Maybank kiểm soát 49% cổ phần tại KEVS thông qua Maybank Kim Eng Holdings Limited, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 08 năm 2012.

Ngày 03 tháng 01 năm 2014, MBKE đã chính thức được UBCKNN chấp thuận hình thức sở hữu mới: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK, trở thành công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

Trong suốt hơn 10 năm qua, MBKE đã xây dựng được sự hiện diện mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam với trụ sở tại TP. HCM, 5 chi nhánh và gần 200 nhân viên chính thức. Cuối năm 2014, MBKE đã tiến hành tăng vốn từ 300 tỷ lên gần 830 tỷ đồng (15 triệu USD lên 40 triệu USD) và dự kiến nâng lên hơn 1.000 tỷ (50 triệu USD) trong năm 2018. MBKE luôn duy trì định hướng phát triển thương hiệu tại Việt Nam, tiếp tục đầu tư mạnh trong vòng năm năm tới cho việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), tăng cường đội ngũ nghiên cứu phân tích để hỗ trợ tốt hơn nữa cho các khách hàng định chế và cá nhân.

Với sự hợp lực của Tập đoàn, Công ty đã liên tục giới thiệu tới khách hàng Việt Nam những sản phẩm, dịch vụ đã triển khai thành công tại các thị trường khu vực. MBKE là công ty chứng khoán đầu tiên đưa ra thị trường dịch vụ giao dịch trực tuyến trên nền tảng iOS và Android với tên gọi KE Mobile, ứng dụng mang đến cho nhà đầu tư khả năng giao dịch ngay cả khi đang di chuyển một cách an toàn, bảo mật và truy cập thông tin theo thời gian thực.

MBKE cũng là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam cung cấp dịch vụ “một cửa duy nhất” giúp nhà đầu tư truy cập các nghiên cứu và thông tin thị trường tổng

hợp qua một ứng dụng di động với tên gọi "Market Insight – Thị trường thông minh" – tính năng từng đoạt được nhiều giải thưởng uy tín tại Singapore.

Nhờ không ngừng đổi mới, tối ưu hóa dịch vụ, tiện ích cho khách hàng, MBKE đã nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của đông đảo nhà đầu tư trong và ngoài nước thể hiện qua các giải thưởng được công nhận sau:



Cam kết đóng góp cho sự phát triển chuyên nghiệp và bền vững của Thị trường Chứng khoán (TTCK) Việt Nam, MBKE đã ký với UBCKNN **Thoả thuận khung hợp tác hỗ trợ kỹ thuật** trong 3 năm kể từ tháng 8/2013 và tái ký tiếp tục thêm 3 năm kể từ ngày 14/11/2016. Theo đó, Maybank Kim Eng và UBCKNN sẽ tiếp tục hợp tác vì sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, nâng cao vị thế của TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thành thị trường mới nổi MSCI. Thoả thuận này bao gồm việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về các thông lệ và chuẩn mực tốt nhất trong lĩnh vực kiểm soát và quản trị rủi ro, quản trị công ty và tuân thủ, chuẩn mực kế toán và hệ thống báo cáo tài chính, thu hút đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán Việt Nam, phát triển thị trường chứng khoán phái sinh và phát triển các sản phẩm mới cho thị trường chứng khoán.

Nhận thấy việc hỗ trợ các cơ quan, cán bộ quản lý có được sự chuẩn bị thấu đáo khi ban hành các quy định phù hợp liên quan tới lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, góp phần thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển và hòa nhập nhanh chóng với thị trường chứng khoán quốc tế, MBKE đã nỗ lực làm cầu nối đưa các chuyên gia từ tập đoàn đến Việt Nam thực hiện các khóa đào tạo cho cán bộ của các Sở, ban ngành liên quan hoặc hỗ trợ các chuyên công tác giúp đại diện các đơn vị chuyên trách tìm hiểu sâu hơn thị trường các nước trong khu vực. Các chuyên gia của tập đoàn Maybank Kim Eng đã chia sẻ những kinh nghiệm các vấn đề liên quan đến chế độ kế toán, các khía cạnh chuyên môn và pháp lý trong việc thực hiện Chứng quyền (covered warrants), thị trường phái sinh và các sản phẩm khác tại các nước trong khu vực.

Ghi nhận sự đóng góp của Maybank Kim Eng tại Việt Nam, tại buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (14/12/2007 – 14/12/2017), MBKE đã vinh dự được đại diện lãnh đạo cấp cao của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước trao tặng Giấy khen

ghi nhận đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2007-2017.

Với nỗ lực và những thành tựu được ghi nhận trong suốt chặng đường 10 năm, MBKE tự hào đã thật sự tạo dựng được niềm tin nơi nhà đầu tư cũng như tất cả các đối tác trong và ngoài nước - yếu tố nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

MBKE được phép hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán.
- Tự doanh chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Ngoài ra, Công ty có thể cung cấp các dịch vụ khác có liên quan đến chứng khoán như lưu ký, nghiên cứu, tư vấn tài chính, ngân hàng đầu tư.

Hiện tại, bên cạnh Hội sở tại TP. HCM, MBKE có 5 chi nhánh trên toàn quốc:

#### ❖ Chi nhánh Chợ Lớn

Khu vực D7 (Tầng 1), Cao ốc Tân Đà, số 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, TP. HCM

Tel: (028) 62 610 778 - Fax: (028) 38 59 06 99

#### ❖ Chi nhánh Phú Nhuận

Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Tel: (028) 62 927 029 - Fax: (028) 62 927 019

#### ❖ Chi nhánh Đồng Nai

Số 249 Hà Huy Giáp, Khu phố 4, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: (0251) 39 40 490 - Fax: (0251) 39 40 499

#### ❖ Chi nhánh An Giang

Tầng 3, Trung tâm thương mại Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang

Tel: (0296) 39 22 229 - Fax: (0296) 39 22 899

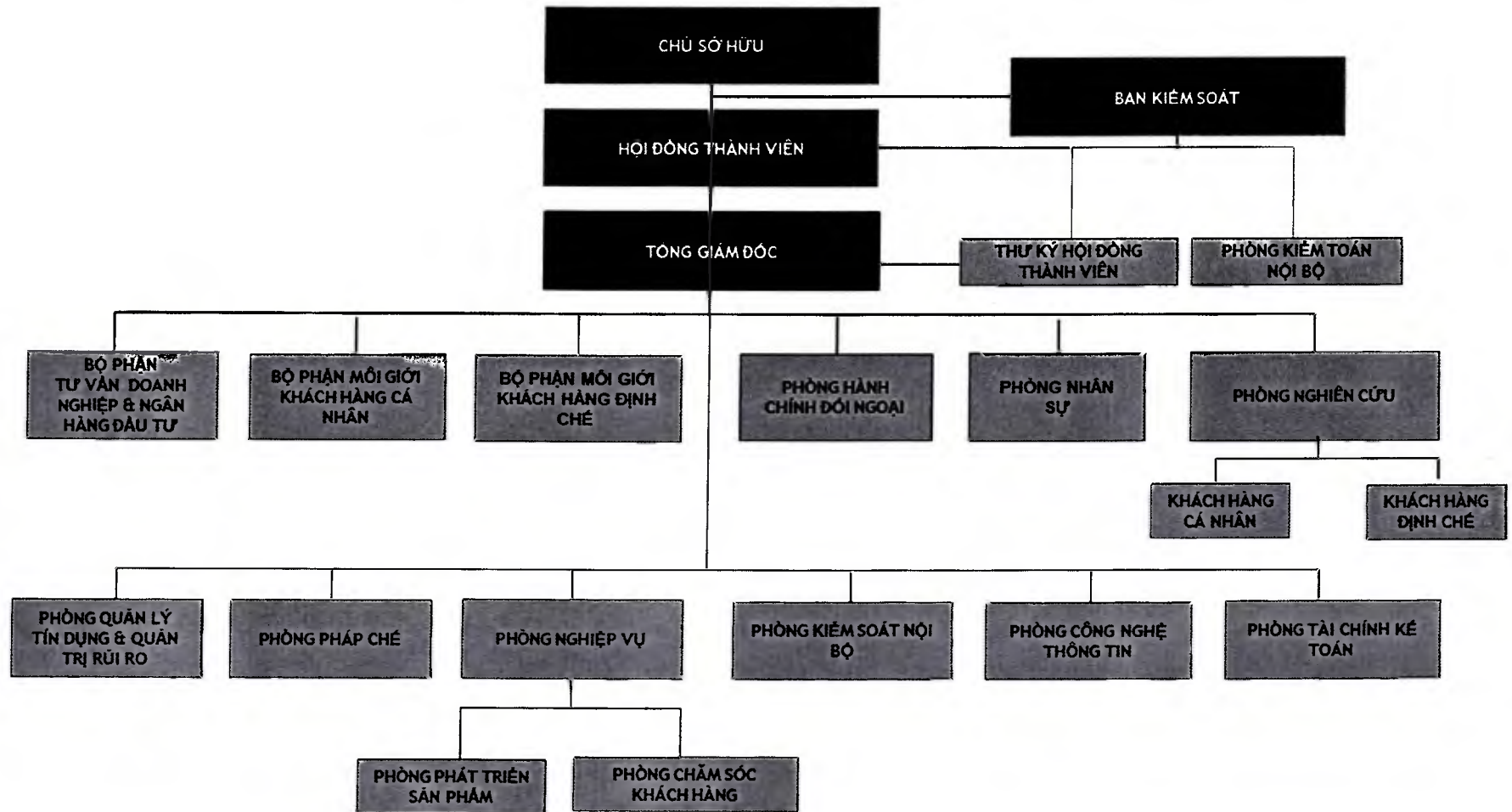
#### ❖ Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3A-06, Toà nhà Horison, Số 40 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: (024) 39 44 05 06 - Fax: (024) 39 44 05 08

**4. Thông tin về mô hình quản trị, bộ máy quản lý**

MBKE là Công ty trách nhiệm một thành viên có 100% vốn chủ sở hữu nước ngoài. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất là Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm. Sơ đồ tổ chức Công ty như sau:





Bộ máy quản lý như chi tiết dưới đây:

#### **4.1 Hội đồng Thành viên**

Các thành viên Hội đồng thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</i>
Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2014
Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Ông Alexander Panasko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2016

Căn cứ theo Quyết định số 05/2016/QDCSH ngày 30 tháng 12 năm 2016, các thành viên đương nhiệm được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ thứ hai (2017-2019).

#### **4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm</i>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2018
Bà Trần Thị Thu Hằng	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2015
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 03 năm 2014

#### **4.3 Ban Kiểm soát**

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Mohamad Yasin bin Abdullah	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2014
Bà Nguyễn Tuyết Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Bà Quách Thanh Bảo Trân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2017
Bà Nguyễn Thụy Nhã Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2017

Căn cứ theo Quyết định số 05/2016/QDCSH ngày 30 tháng 12 năm 2016, các thành viên đương nhiệm được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ thứ hai (2017-2019).

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1 Mục tiêu chung

- Cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng của Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung.
- Hướng lợi ích hợp lý và hợp pháp từ việc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh.
- Quản trị đòn bẩy tài chính hợp lý đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả trên toàn cầu.

### 5.2 Mục tiêu và chiến lược phát triển

Kết thúc giai đoạn 10 năm hình thành và phát triển, đặc biệt là 5 năm hội nhập toàn diện vào hệ thống toàn cầu của Tập đoàn, Maybank Kim Eng Việt Nam đã chuẩn bị cho mình một nền tảng vững vàng để sẵn sàng nắm bắt cơ hội đưa MBKE lên một tầm cao mới. Có bốn yếu tố then chốt và cũng là định hướng Maybank Kim Eng đặc biệt chú trọng trong chiến lược phát triển nhằm khẳng định vị thế hàng đầu tại TTCK Việt Nam trong thập niên mới.

#### #1 Trở thành nhà môi giới chứng khoán trực tuyến hàng đầu

- Tập trung duy trì vị trí tiên phong thông qua đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đem đến cho khách hàng những trải nghiệm khác biệt khi giao dịch tại Maybank Kim Eng.
- Tiếp tục giới thiệu tới khách hàng Việt Nam những sản phẩm, dịch vụ đã thành công tại các thị trường phát triển trong khu vực.
- Ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng môi giới nhằm cung cấp những tư vấn và giải pháp đầu tư hiệu quả nhất cho khách hàng.

#### #2 Đẩy mạnh vai trò là cổng kết nối khu vực

- Với lợi thế có mặt tại 10 nước thành viên ASEAN, Maybank Kim Eng sẽ tăng cường vị thế là cổng kết nối trong khu vực - “ASEAN Gateway”, thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, góp phần phát triển các doanh nghiệp trong nước nói riêng và TTCK Việt Nam nói chung.
- Với sự hợp lực của tập đoàn, Maybank Kim Eng có thể tiếp cận đến hơn 500 khách hàng tổ chức trong khu vực và toàn cầu bao gồm cả Mỹ, Anh, Hồng Kông... Thông qua chuỗi Hội nghị Đầu tư Invest ASEAN, Maybank Kim Eng sẽ hỗ trợ việc tìm kiếm và cung cấp các cơ hội đầu tư trong ASEAN cho các doanh nghiệp Việt nam và quốc tế.

#### #3 Đi đầu trong việc cung cấp các báo cáo phân tích thị trường chất lượng cao

- Luôn bám sát thị trường, các chuyên gia giàu kinh nghiệm của Maybank Kim Eng sẽ tiên phong cung cấp thông tin, đánh giá quan trọng và có giá trị về các vấn đề nóng đang được quan tâm trên thị trường.

#### #4 Phát triển nguồn nhân lực

- Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện nền tảng công nghệ, liên tục cho ra đời những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, Maybank Kim Eng sẽ đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và tầm nhìn quốc tế.

Để đạt được mục tiêu chiến lược trở thành nhà môi giới chứng khoán hàng đầu khu vực, Maybank Kim Eng sẽ không ngừng củng cố thể kiềng ba chân ở cả ba mảng kinh doanh trọng yếu:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh, không ngừng gia tăng doanh thu từ mảng môi giới khách hàng cá nhân.
- Tăng cường hoạt động của khối môi giới khách hàng tổ chức.
- Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động ngân hàng đầu tư.

Tất cả các hoạt động của Maybank Kim Eng sẽ được triển khai đồng bộ theo phương châm “**MẠNH HƠN - QUYẾT LIỆT HƠN - TỐT HƠN!**”

#### 6. Các rủi ro kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của MBKE

Rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán đa dạng, tạo ra bởi nhiều thành tố khác nhau. Có những rủi ro đến từ bên ngoài Công ty như rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản của thị trường. Cũng có những rủi ro đến từ bên trong Công ty như rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành, rủi ro tuân thủ, rủi ro thanh toán.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

##### 6.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Đây là rủi ro phát sinh từ sự biến động mạnh của kinh tế vĩ mô (lạm phát, tỷ giá, nợ xấu, lãi suất...), chính sách thuế, chính sách kinh tế... Rủi ro thị trường không thể loại bỏ được và Công ty đã xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích dự báo thị trường để đề ra các phương án dự phòng hiệu quả. Hơn nữa MBKE không chủ trương thực hiện nghiệp vụ tự doanh nên không có rủi ro đến từ các khoản đầu tư.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn, và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể vì Công ty không có hoạt động tự doanh. Các cổ phiếu trên các khoản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán chỉ là giá trị của các cổ phiếu lô lẻ tồn tại từ trước đây.

## **6.2 Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Đây là rủi ro chung cho mọi công ty chứng khoán. Khi thanh khoản của thị trường giảm mạnh và đột ngột thì rủi ro cho các công ty chứng khoán (CTCK) là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ.

Quan điểm xuyên suốt của Tập đoàn là chỉ cung cấp các dịch vụ liên quan đến kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư và không tự doanh. Vì vậy MBKE không gặp rủi ro với nghiệp vụ tự doanh khi thanh khoản của thị trường giảm. Tuy nhiên thanh khoản của thị trường giảm sút cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu và các hoạt động kinh doanh khác của công ty.

## **6.3 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Nhiều công ty chứng khoán đã bị thua lỗ rất lớn vì khách hàng không còn khả năng chi trả cho những khoản vay để giao dịch ký quỹ. Tại MBKE chúng tôi ý thức rất rõ về rủi ro này từ ngày đầu cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho khách hàng và chúng tôi đã cài đặt hệ thống quản lý giao dịch ký quỹ luôn theo dõi tổng dư nợ, cũng như các tỷ lệ ký quỹ theo thời gian thực.

#### **6.4 Rủi ro vận hành**

Đây là rủi ro có mặt trong quá trình hoạt động, vận hành của mọi công ty chứng khoán. Rủi ro này có nguồn gốc từ thao tác của đội ngũ nhân viên môi giới, đội ngũ nhân viên khối nghiệp vụ hỗ trợ, từ hệ thống công nghệ thông tin. Một vài ví dụ điển hình là nhân viên môi giới đặt sai lệnh, giả mạo chữ ký khách hàng rút tiền, nhân viên nghiệp vụ hạch toán sai số tiền, số tài khoản. Công ty MBKE đã có sẵn hệ thống theo dõi và kiểm soát các rủi ro vận hành rất chặt chẽ bằng các hình thức như kiểm tra chéo trước khi duyệt lệnh, tách bạch tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền gửi của công ty.

#### **6.5 Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành cho TTCK. Các CTCK cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Hành vi một số CTCK bất chấp quy định chưa cho phép mà vẫn cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ trước đây đã gây ra tổn thất nặng nề là bài học lớn cần ghi nhớ.

Tập đoàn Maybank đề cao tính tuân thủ pháp luật nước sở tại và các quy định của Tập đoàn, của Công ty. Công ty MBKE cũng đã xây dựng và phát triển các bộ phận Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ, Pháp chế và Kiểm toán nội bộ để kiểm soát chặt chẽ rủi ro tuân thủ.

#### **6.6 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

### 1. Khái quát kinh tế vĩ mô và hoạt động của Công ty năm 2017

#### 1.1 Kinh tế vĩ mô

*Trích báo cáo chiến lược 2018 – Maybank Kim Eng*

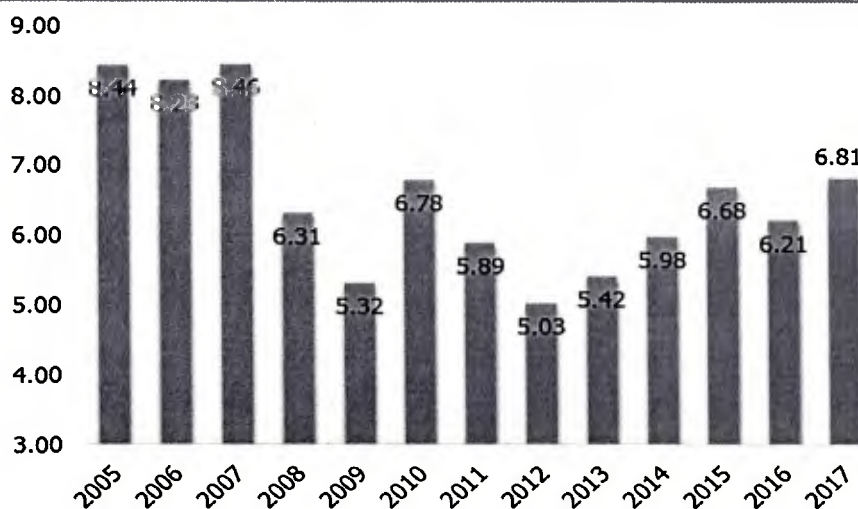
#### Tăng trưởng GDP 2017 đạt mức cao kỷ lục kể từ 2007 (%)

Tổng cục thống kê đã công bố ước tính Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 đạt 6,81% so với năm 2016, theo đó vượt mục tiêu tăng trưởng cả năm là 6,7%. Tăng trưởng GDP ấn tượng nhờ đóng góp của khu vực công nghiệp và xây dựng và sự hồi phục đáng kể của ngành nông nghiệp. Cụ thể, trong mức tăng 6,81%:

- Khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 35% GDP, tăng 8% (năm 2016 tăng 7,57%). Đáng lưu ý, ngành chế biến chế tạo có mức tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong các lĩnh vực với mức tăng 14,4% (chiếm 17,4% GDP).
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản hồi phục đáng kể so với năm 2016. Cụ thể, khu vực này chiếm 14,8% GDP, tăng 2,9% so với cùng kỳ, và cao hơn đáng kể so với mức tăng 1,36% của năm 2016.
- Khu vực dịch vụ, chiếm 38,8% GDP, tăng 7,44% trong khi năm 2016 tăng 6,98%. Trong đó, ngành Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, chiếm 9,6% GDP, đạt mức tăng trưởng 8,36%.

Chúng tôi cho rằng, ngành chế biến chế tạo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2018 nhờ nhu cầu bên ngoài. Trong khi đó, ngành dịch vụ sẽ duy trì tăng trưởng tốt như trong năm 2017 nhờ nhu cầu nội địa.

#### Tăng trưởng GDP 2017 đạt mức cao kỷ lục kể từ 2007 (%)



Nguồn: GSO, Maybank Kim Eng

### Chỉ số sản xuất công nghiệp cao hơn đáng kể so với cùng kỳ

IIP tháng 12 tăng trưởng có chững lại so với số liệu kỷ lục của tháng trước nhưng vẫn khá cao so với nhiều tháng gần đây, đạt 11,2% n/n. Đáng chú ý, khu vực chế biến, chế tạo tiếp tục vai trò dẫn dắt với mức tăng đột phá 17,8% n/n, dù chậm hơn tháng trước là 24,3%. Ở chiều ngược lại ngành khai khoáng tiếp tục giảm 10% n/n. Trong đó, khai khoáng dầu thô và khí đốt giảm 14,7% n/n.

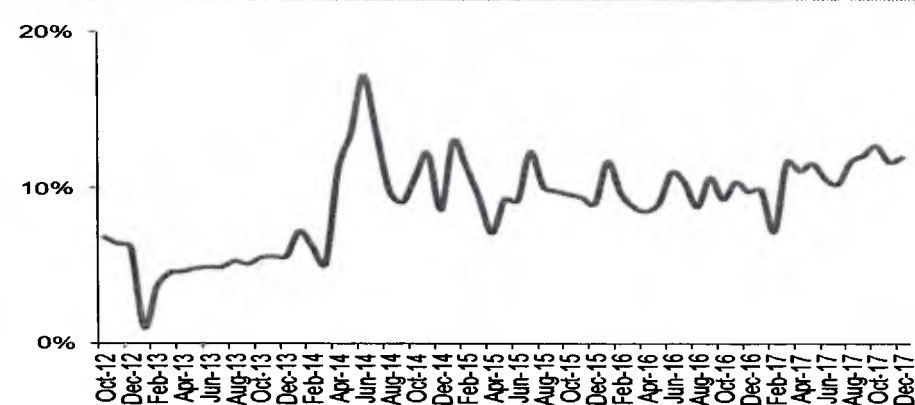
Tính chung cả năm 2017, chỉ số IIP tăng 9,4% so với năm 2016 (Q1/17 tăng 4%; Q2/17 tăng 8,2%; Q3/17 tăng 9,7%; Q4/17 ước tính tăng 14,4%), cao hơn nhiều so với mức tăng 7,4% của năm 2016.

### Tiêu dùng nội địa duy trì tăng trưởng 2 con số

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 ước tính đạt 352,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2017, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 3.934,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10,9% so với năm trước (Năm 2016 tăng 10,1%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,46%, (cùng kỳ năm 2016 tăng 8,33%).

Tốc độ tăng trưởng bán lẻ đã liên tục đã liên tục duy trì ở mức cao trong 6 tháng qua phần nào cho thấy các chính sách kích cầu đang phát huy tác dụng thúc đẩy tổng cầu tiếp tục cải thiện đáng kể. Nhiều khả năng chính sách tiền tệ mở rộng sẽ tiếp tục được duy trì và phát huy tác dụng trong năm 2018.

### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



Nguồn: GSO Maybank Kim Eng

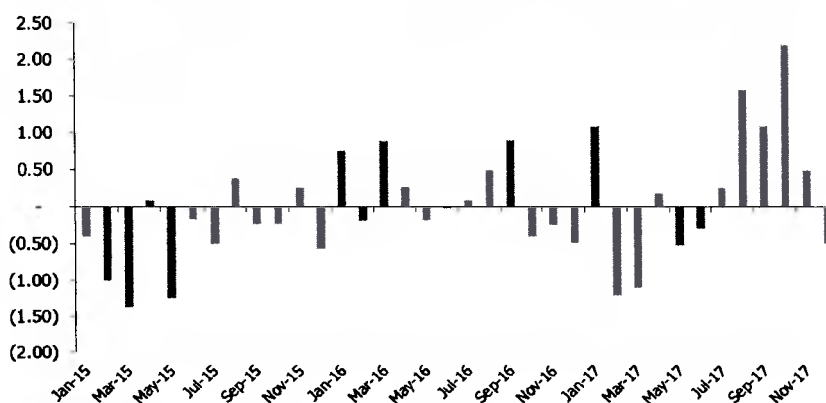
### Thặng dư thương mại kỷ lục!

Trong tháng 11, thặng dư thương mại thực hiện đạt 500 triệu USD cao hơn so với ước tính trước đó là chỉ 200 triệu USD. Trong tháng 12, GSO ước tính Việt Nam nhập siêu 500 triệu USD đẩy thặng dư thương mại cả năm 2017 lên mức kỷ lục từ trước đến nay là 3,42 tỷ USD. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2017 tăng 17,6% so với năm 2016.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tăng khá so với năm trước: Điện thoại và linh kiện đạt 45,1 tỷ USD, tăng 31,4%; dệt may đạt 25,9 tỷ USD, tăng 8,8%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 25,9 tỷ USD, tăng 36,5%; giày dép 14,6 tỷ USD, tăng 12,6%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 12,8 tỷ USD, tăng 26,4%; thủy sản đạt 8,4 tỷ USD, tăng 18,5%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 7,6 tỷ USD, tăng 9,2%.

Kinh tế thế giới, được dự báo và sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 3,6%, tương đương mức tăng trong năm 2017, đặc biệt được dẫn dắt bởi các nền kinh tế G3 sẽ tiếp tục thúc đẩy thương mại khu vực ASEAN, trong đó có Việt Nam, quốc gia có thặng dư thương mại lớn với các nền kinh tế G3 (Mỹ, Nhật, EU).

#### **Thặng dư thương mại cả năm 2017 lên mức kỷ lục từ trước đến nay 3,42 tỷ USD**



Nguồn: GSO Maybank Kim Eng

#### **Dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục mạnh**

FDI đăng ký và tăng thêm trong năm 2017 tăng 44,2% so với năm 2016, lên 29,7 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 11 tháng ước tính đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016.

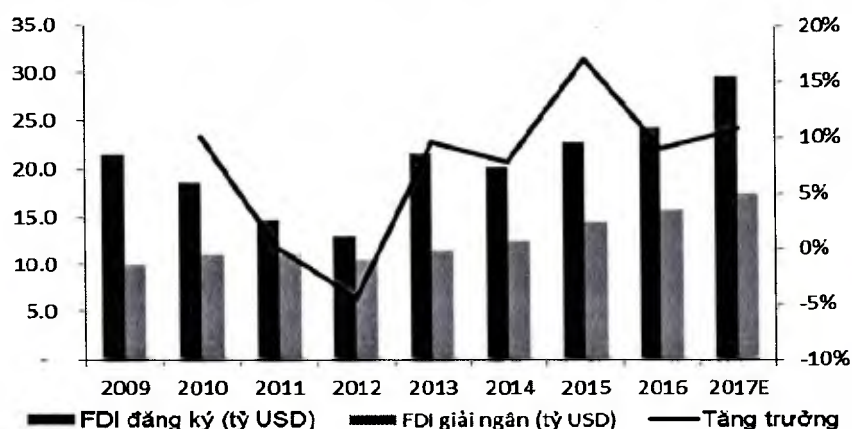
Đáng lưu ý, vốn đầu tư góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài năm 2017 năm đạt 6,2 tỷ USD, tăng 45,1% so với 2016. Dòng vốn FII mạnh mẽ là chỉ báo tích cực cho dòng tiền trên thị trường chứng khoán.

Dòng vốn FDI và FII dồi dào sẽ củng cố thặng dư cán cân thanh toán cả năm 2017 và giúp ổn định tỷ giá những tháng cuối năm.

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2018 của Ngân hàng Thế Giới, Việt Nam năm 2018 xếp hạng 68/190, tăng 14 bậc so với năm trước. Sự cải thiện của môi trường kinh doanh tiếp tục trở thành yếu tố thu hút đầu tư nước ngoài dồi dào trong năm 2018.



**FDI đăng ký và giải ngân tăng trưởng bền vững (tỷ USD)**



Nguồn: GSO Maybank Kim Eng

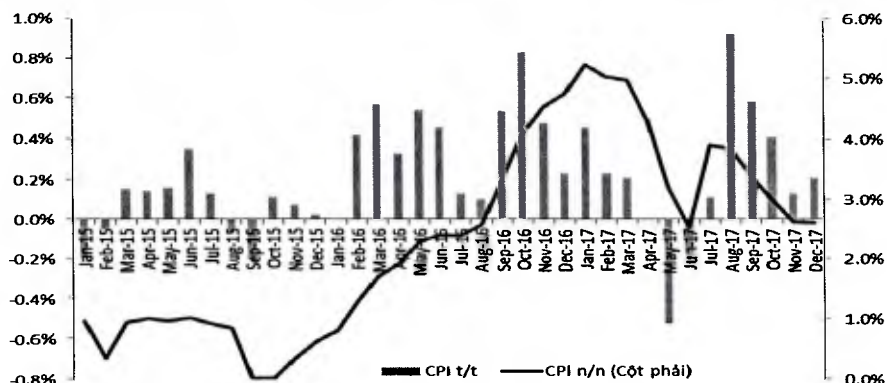
**Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt**

Chỉ số CPI tháng 12 không có bất ngờ, tăng nhẹ 0,21% so với tháng trước. Có 9/11 mặt hàng trong rổ CPI tăng giá trong tháng 12. Đáng chú ý, nhóm thuốc và dịch vụ y tế, chiếm 5,61% rổ CPI, tăng cao nhất với 2,55% (dịch vụ y tế tăng 3,30%) do trong tháng có 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,13%). Nhóm giao thông, chiếm 8,87% rổ CPI, tăng 0,84%. Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép, chiếm 7,28% rổ CPI, tăng 0,43% do nhu cầu mua sắm hàng mùa đông tăng lên

So với cùng kỳ năm trước, CPI tăng 2,6% cao hơn so với dự báo của chúng tôi trước đó là 2,4%. Lạm phát cơ bản tăng 1,29% so với cùng kỳ.

Lạm phát 2018 được dự báo sẽ tiếp tục chịu áp lực từ việc tăng giá dịch vụ công (y tế, giáo dục) và sự hồi phục của giá thực phẩm. Mặc dù vậy, giá cả hàng hóa được dự báo ít biến động nên ảnh hưởng lên lạm phát được cho là không đáng kể. Do vậy, mục tiêu lạm phát 4% năm 2018 là khả thi.

**CPI (%)**



Nguồn: GSO Maybank Kim Eng

### Triển vọng vĩ mô 2018 tiếp tục thuận lợi

Chúng tôi kỳ vọng tình hình vĩ mô năm 2018 sẽ tiếp tục thuận lợi nhờ 1) nhu cầu bên ngoài tiếp tục ổn định; 2) Chính sách tiền tệ tiếp tục nới lỏng linh hoạt theo diễn biến của lạm phát; 3) Sự cải thiện của môi trường kinh doanh tiếp tục là yếu tố thu hút đầu tư nước ngoài dồi dào.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 được dự báo ở mức 6,5%, phù hợp với mục tiêu đã được Quốc Hội thông qua trước đó là 6,5 - 6,7%.

Bên cạnh đó, nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018 cũng đã đề ra các mục tiêu khác gồm tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7 - 8%, tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%.

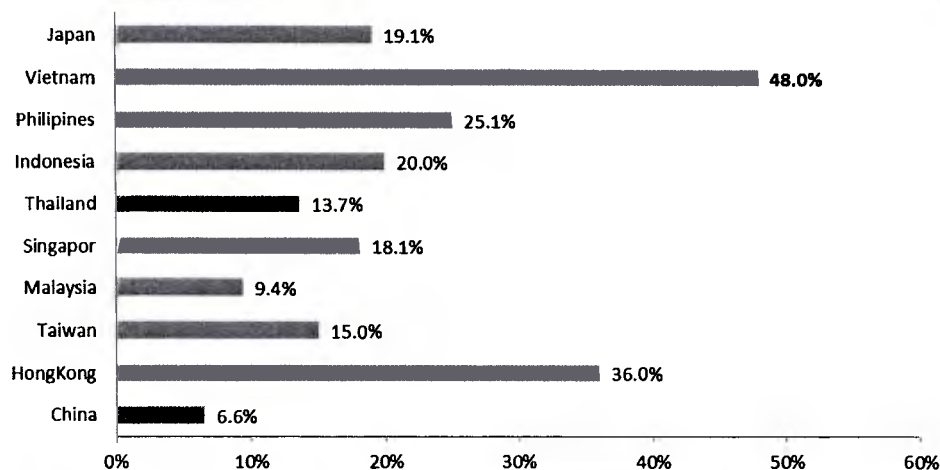
Cũng cần chú ý rằng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa thật sự đột phá. Trình độ công nghệ thấp, đất đai tài nguyên đang dần cạn kiệt, năng suất và hiệu quả chưa cao ... là những vấn đề cần được quan tâm giải quyết nhằm tránh nguy cơ Việt Nam bị tụt hậu phía sau trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

### 1.2 Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017

*Trích báo cáo chiến lược 2018 – Maybank Kim Eng*

VN-Index kết thúc năm 2017 ở mức 984.24 điểm, ghi nhận mức tăng 48% - mức tăng vào loại cao nhất trong khu vực và trên thế giới (!). Để lại đằng sau những vui mừng và phấn khởi đã có, không phải không có lý khi một bộ phận không nhỏ NĐT đang tỏ ra lo ngại về khả năng “tăng nóng” hay “bong bóng” trên TTCK Việt Nam.

#### Mức tăng các thị trường trong năm



Nguồn: Công ty, Maybank Kim Eng

Nỗi lo này thậm chí “có vẻ” có căn cứ hơn khi thực hiện thêm so sánh PE với các thị trường trong khu vực. Mức PE trung bình của khu vực hiện quanh mức 16,2 lần trong khi PE của TTCK Việt Nam đã lên mức 17,5 lần – cao hơn 8% so với trung bình khu vực.

Chúng tôi cho rằng những “thống kê số học” về mức tăng có phần cao đột biến và định giá cao hơn trung bình khu vực chưa thật sự phản ánh đúng bản chất của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2017. Có hai luận điểm quan trọng cho ý kiến vừa nêu của chúng tôi:

### **Hãy thử loại bỏ một số thành phần “ngoại lệ”**

Lẽ dĩ nhiên, bất kỳ thị trường chứng khoán nào cũng tồn tại những mã cổ phiếu mang tính chất “cá biệt” và biến động của những cổ phiếu này phần nào “bóp méo” diễn biến thật sự của thị trường. Dù vậy tại Việt Nam, điều này sẽ tạo ra ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Điều này xuất phát từ thực tế là quy mô của thị trường, xét về cả về số lượng và chất lượng các công ty niêm yết tại Việt Nam dù đã có cải thiện rất đáng kể thời gian qua, vẫn còn cách xa mức trung bình của khu vực.

Chỉ cần nhìn vào danh sách top 10 cổ phiếu vốn hóa cao nhất tại HSX trong năm 2016 và 2017, chúng ta sẽ thấy rõ sự thay đổi là lớn đến mức nào. Ba “ngoại lệ” đáng kể nhất mà chúng tôi muốn nói đến là VIC, MSN và ROS. Khoản bản đến yếu tố cơ bản, với mức tăng lần lượt là 92%, 105% và 60%, ba cổ phiếu nằm trong top 10 vốn hóa tại HSX đã tác động rất lớn đến mức tăng chung toàn thị trường. Cụ thể, bộ ba này theo tính toán của chúng tôi đã đóng góp đến hơn 17% trong mức tăng tổng 48% của VN-Index. Nói cách khác, nếu loại bỏ phần tăng điểm từ bộ ba này thì kết quả tăng của VN-Index vào khoảng 29%, vẫn cao nhưng không còn quá cá biệt với phần còn lại của khu vực.

Thêm vào đó, PE lũy kế tính đến hiện tại của nhiều cổ phiếu trong top 10 như: ROS, VIC, MSN và SAB theo số liệu của Bloomberg đang ở mức rất cao, lần lượt là 176, 62, 44 và 39. Nếu loại bỏ ảnh hưởng từ bốn cổ phiếu này thì mức PE tại HSX sẽ rơi về khoảng 15 lần, trở lại thấp hơn mức trung bình của khu vực (khoảng 16,2 lần).

### **Hai “đặc sản” mà các nước khác không có vào lúc này**

Không những chỉ có một, TTCK Việt Nam đang có “hai câu chuyện” mà các TTCK khác trong khu vực không có (hoặc chưa có). Đó là câu chuyện về thoái vốn nhà nước và câu chuyện nâng hạng thị trường.

Với câu chuyện thoái vốn nhà nước, 2017 là năm chúng ta được kiểm chứng mức độ “quyết liệt” của Chính phủ trong việc đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại hầu hết các cổ phiếu được nhà đầu tư trong và ngoài nước trông đợi. Mức độ thành công rực rỡ trong lần đầu giá vốn lần thứ hai của VNM vừa qua là một dẫn chứng sinh động cho việc nhà đầu tư nước ngoài quan tâm ra sao đến câu chuyện này.

Sau VNM, và đặc biệt là SAB, câu chuyện thoái vốn nhà nước sẽ vẫn còn “nóng hổi” với hàng loạt cái tên đã được nói đến như VCG, FPT, BMP, NTP, DMC....

Cơ hội được tham gia vào những doanh nghiệp đang nắm giữ vị thế quan trọng trong một nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh và dân số trẻ như Việt Nam là điều mà các nhà đầu tư nước ngoài sẽ rất khó có thể tìm kiếm được ở nơi nào khác trong một vài năm tới đây.

Câu chuyện về nâng hạng thị trường cũng là một điểm nhấn rất riêng của Việt Nam. Trong chia sẻ gần đây nhất của MSCI, đại diện của tổ chức này đã đề cập chi tiết về khả năng thăng hạng của TTCK Việt Nam trong giai đoạn tới. Dù vẫn sẽ còn một quãng đường dài với nhiều việc cần làm, tâm lý kỳ vọng vào kết quả thăng hạng thị trường là điều rõ ràng. Cũng cần nói thêm, các nhà đầu tư nước ngoài thường sẽ “đi trước một bước” trong việc đón đầu về khả năng thăng hạng của TTCK Việt Nam. Và chính các cải cách, thay đổi nhằm đáp ứng mục tiêu thăng hạng cũng sẽ tạo ra những cơ hội và động lực “rất riêng” của TTCK Việt Nam, điều khó có thể tìm thấy ở các thị trường khác vào lúc này.

Con số mua ròng (tính riêng tại HSX) của nhóm nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) tại TTCK Việt Nam là gần 1 tỉ đô la Mỹ trong năm 2017, một “kỳ lục” thật sự và là câu trả lời rõ ràng nhất về mức độ quan tâm dành cho những câu chuyện “rất riêng” của TTCK Việt Nam vào lúc này.

#### **Và hai lo ngại lớn đã được tháo gỡ trong năm 2017**

- **Lo ngại về tăng trưởng kinh tế.** Với kết quả tăng trưởng GDP 2016 không hoàn thành kế hoạch và sự “ì ạch” vẫn đeo bám nền kinh tế trong ít nhất hai quý đầu 2017, đây rõ ràng là lo ngại “có cơ sở” cho nền kinh tế nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng trong năm 2017. Dù vậy với hàng loạt các giải pháp quyết liệt, GDP đã có sự thay đổi ngoạn mục trong nửa cuối năm 2017 và “cán đích” vượt chỉ tiêu mà Chính phủ đã đặt ra trước đó. Dù những lo ngại về các biện pháp đang được thực thi có để lại một số hậu quả nhất định nào đó trong trung dài hạn hay không, cần nhìn nhận rõ ràng việc hoàn thành kế hoạch tăng trưởng (vốn rất thách thức) cho năm 2017 đã giải tỏa được nút thắt rất quan trọng về triển vọng của TTCK Việt Nam trong năm nay.
- **Lo ngại về nợ công, biến động tỷ giá.** Cũng ở giai đoạn đầu năm 2017, không ít lo ngại xoay quanh vấn đề khó khăn là nợ công đã chạm trần và diễn biến tỷ giá có thể bất lợi hơn trong năm nay. Những lo ngại này hoàn toàn có cơ sở khi ở bình diện thế giới, việc Fed tiếp tục thực hiện mạnh hơn việc tăng lãi suất có khả năng cao sẽ khiến đô la mạnh lên so với hầu hết các đồng tiền khác. Dù vậy nhìn lại cả năm 2017, với mức FDI và FII đều cao kỷ lục cộng với việc bán thành công vốn nhà nước ở nhiều công ty trọng điểm (đáng kể nhất là thương vụ gần 5 tỉ đô la tại SAB) đã khiến việc cân đối về nợ công và tỷ giá không còn là vấn đề nan giải với Chính phủ trong năm nay. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam vào cuối năm 2017 đã đạt con số kỷ lục 51,5 tỉ đô la, tỷ giá đô la/đồng ở mức ổn định nhất so với các đồng tiền khác trong khu vực là những bằng chứng rõ nét nhất cho việc nút thắt này đã được tháo gỡ.

Nếu nhìn lại cách những nút thắt được xử lý dần trong năm 2017, điều mà chúng ta cho là bất ngờ về kết quả tăng điểm của TTCK Việt Nam trong năm 2017 sẽ không còn là bất ngờ.

### ***1.3 Hoạt động kinh doanh của MBKE năm 2017***

2017 là năm đặc biệt đánh dấu chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của Maybank Kim Eng (“MBKE”) – công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Kể từ khi mới đi vào hoạt động cho tới hôm nay MBKE luôn được biết đến như biểu tượng của sự chuyên nghiệp và chuẩn mực. Kiên định với chiến lược phát triển mang tính bền vững, lấy khách hàng làm trọng tâm, MBKE đã chuyển mình sâu sắc bằng sự hội nhập toàn diện vào hệ thống toàn cầu của Maybank – Tập đoàn tài chính hàng đầu khu vực.

#### ***MBKE: 10 năm và những thành tựu***

Bất chấp những khó khăn ngay từ khi đi vào hoạt động, tiếp đến là những khó khăn của quá trình hội nhập vào hệ thống toàn cầu của Tập đoàn Maybank, trải qua chặng đường 10 năm, Maybank Kim Eng Việt Nam đã có sự tăng trưởng đáng kể trong hoạt động kinh doanh. MBKE đã ghi dấu cột mốc 10 năm bằng con số tăng trưởng kỷ lục về lợi nhuận với mức tăng gần 71% so với năm 2016 và đạt mức cao nhất trong suốt 10 năm. Từ 200 tỷ đồng vốn điều lệ ban đầu, tới nay Công ty đã nâng tổng vốn đầu tư lên tới 829 tỷ và dự kiến sẽ nâng lên trên 1.000 tỷ trong thời gian sớm sắp tới.

Với sự hợp lực của Tập đoàn và lợi thế có mặt tại 10 nước thành viên ASEAN, thời gian qua, Maybank Kim Eng đã có rất nhiều hoạt động nhằm tăng cường vị thế là cổng kết nối trong khu vực - “ASEAN Gateway”, thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, góp phần phát triển các doanh nghiệp trong nước nói riêng và TTCK Việt Nam nói chung.

Chỉ trong năm 2017, Maybank Kim Eng đã tổ chức hơn 200 cuộc gặp gỡ cho các quỹ đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu TTCK & doanh nghiệp VN, cũng như thực hiện hàng loạt các roadshow để giới thiệu TTCK VN ra các thị trường lớn trên thế giới và khu vực như US, UK, Canada, Singapore, Thailand, Hongkong,... và trong vòng 2 năm (2016 – 2017) số khách hàng tổ chức nước ngoài mở tài khoản giao dịch tại Maybank Kim Eng đã có sự gia tăng mạnh mẽ với tỷ lệ tăng hơn 100% so với tỷ lệ tăng trung bình của những năm trước đó.

Mười năm là một khoảng thời gian không quá dài cho sự phát triển của một thương hiệu nhưng cũng đủ để một thương hiệu như Maybank Kim Eng trải nghiệm hết những thăng trầm từ những “con sóng” của thị trường chứng khoán suốt những năm qua; và điều khiến MBKE thực sự hãnh diện là Maybank Kim Eng đã tạo dựng được niềm tin rất lớn nơi nhà đầu tư cũng như tất cả các đối tác trong và ngoài nước. Đây là yếu tố nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Maybank Kim Eng trong hiện tại và tương lai. Hàng loạt các giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong những năm qua như Tạp chí Alpha Đông Nam

Á (Alpha Southeast Asia); Tạp chí Global banking & Finance Review; Vietnam Economic Times, v.v. và đặc biệt sự ghi nhận của UBCKNN cho đóng góp của Maybank Kim Eng đối với sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 10 năm qua là minh chứng cho uy tín cũng như cam kết mạnh mẽ của Maybank Kim Eng tại Việt Nam.

### ***MBKE: Sự khác biệt***

Thành công của MBKE chính là nhờ sự nỗ lực không ngừng nghỉ của cả tập thể công ty theo đuổi mô hình kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp: (i) cam kết cung cấp dịch vụ tài chính chất lượng cao cho nhà đầu tư, chỉ tập trung vào môi giới khách hàng; (ii) kiên quyết tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư, không phát triển tự doanh; (iii) chuẩn bị và đầu tư kỹ lưỡng để có được cơ sở hạ tầng với công nghệ hiện đại bậc nhất phục vụ nhu cầu giao dịch hiệu quả của nhà đầu tư.

Những năm qua đã chứng kiến sự hội nhập sâu sắc của của MBKE vào hệ thống mạng lưới toàn cầu của Maybank, theo đó MBKE đã đưa vào áp dụng hàng loạt những chính sách quản trị rủi ro và quản trị tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế.

Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo. Số hóa sẽ là động lực quan trọng tiến trình hiện thực hóa tầm nhìn 2020 của Maybank Kim Eng để trở thành cửa ngõ nối ASEAN với phần còn lại của thế giới. Tính bảo mật và độ an toàn của các sản phẩm giao dịch trực tuyến của MBKE được các nhà đầu tư Việt Nam đặc biệt tin tưởng và đánh giá cao. Doanh thu qua kênh giao dịch trực tuyến liên tục tăng 20% mỗi năm. Sản phẩm giao dịch trực tuyến của MBKE đã liên tục được bình chọn trong Top 100 sản phẩm, dịch vụ TIN&DUNG do Thời Báo Kinh Tế Việt Nam tổ chức.

Điều mà MBKE chưa thực sự hài lòng đó là thực tế vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng mà Công ty đang có. Với sự hợp lực của Maybank - Tập đoàn tài chính hàng đầu khu vực, MBKE tự tin sẽ gặt hái nhiều thành quả hơn nữa trong chặng đường 10 năm tới.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### ***2.1 Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu***

Ban điều hành của công ty MBKE (theo danh sách 4.2, phần I) không nắm giữ cổ phần của Công ty.

### ***2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành***

Không có.

### ***2.3 Số lượng cán bộ nhân viên***

Số lượng nhân viên của MBKE tính tới 31 tháng 12 năm 2017 là 168 người (31 tháng 12 năm 2016: 173 người). Ngoài các chính sách của Công ty đối với người lao động theo luật định, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe cho mỗi nhân viên và một người thân của họ.

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Hàng năm, MBKE liên tục triển khai các dự án như hiện đại hóa hệ thống quản trị rủi ro, dự án phát triển ứng dụng giao dịch trực tuyến trên nền tảng iOS và Android, đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc thuộc phần cứng, đầu tư nâng cấp phần mềm cho các hệ thống.

Công ty là đơn vị tiên phong đã đầu tư xây dựng hệ thống SAP cho hệ thống thông tin kế toán và hệ thống DR Site với tổng vốn đầu tư hơn 400.000 USD. Hệ thống thông tin kế toán mới này không chỉ phục vụ cho việc hạch toán kế toán và báo cáo tài chính kế toán theo quy định của pháp luật kế toán tại Việt Nam, mà còn tích hợp với hệ thống quản trị tài chính kế toán toàn Tập đoàn, cập nhật các thay đổi của chuẩn mực kế toán quốc tế.

Hệ thống DR Site là hệ thống giao dịch dự phòng, cho phép các hệ thống chính phục vụ giao dịch được hoạt động liên tục ngay cả khi hội sở bị sự cố như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt .....

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1 Tình hình tài chính :

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 so với cùng kỳ năm trước tăng 71% tương đương 16.602.142.090 đồng chủ yếu là:

- Tổng doanh thu hoạt động tăng 25% chủ yếu từ doanh thu môi giới chứng khoán tăng 49% và doanh thu từ các hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán tăng 100% so với cùng kỳ do diễn biến tích cực của thị trường.
- Tổng chi phí hoạt động tăng 24% chủ yếu từ chi phí nghiệp vụ môi giới tăng tương ứng với doanh thu môi giới tăng.
- Thu nhập khác và chi phí khác tăng 932% chủ yếu do thu hồi được các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng những năm trước.

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Biến động (%)
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	6.352.257.247	5.993.747.636	6%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	98.502.018.693	93.115.031.356	6%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	93.352.563.784	62.626.584.525	49%
- Doanh thu tư vấn	6.265.365.000	808.500.000	675%
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.061.947.143	2.816.060.868	9%
- Thu nhập hoạt động khác	5.572.343.009	5.296.244.494	5%
<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>213.106.494.876</b>	<b>170.656.168.879</b>	<b>25%</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>98.412.340.816</b>	<b>79.541.958.777</b>	<b>24%</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>2.929.347.549</b>	<b>2.442.798.359</b>	<b>20%</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>20.546.683</b>	<b>42.070.504</b>	<b>-51%</b>
<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY</b>	<b>69.879.788.134</b>	<b>64.115.474.118</b>	<b>9%</b>
<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>47.723.166.792</b>	<b>29.399.463.839</b>	<b>62%</b>
<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ</b>	<b>2.586.645.453</b>	<b>250.628.384</b>	<b>932%</b>
<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>50.309.812.245</b>	<b>29.650.092.223</b>	<b>70%</b>
<b>X. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>10.298.377.215</b>	<b>6.240.799.283</b>	<b>65%</b>
<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>40.011.435.030</b>	<b>23.409.292.940</b>	<b>71%</b>

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
□ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	300,5%	1.548,2%
□ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	300,5%	1.548,2%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
□ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,4%	6,2%
□ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	48,0%	2,5%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		



Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho:	n.m	n.m
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
<input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản	15,1%	17,5%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,5%	13,5%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	4,2%	2,6%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,8%	2,4%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	22,1%	17,0%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

**5.1 Tình hình thay đổi vốn chủ đầu tư:** không có thay đổi vốn điều lệ.

**5.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đến ngày báo cáo :** Chủ sở hữu của Công ty là Maybank Kim Eng Holdings Limited.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### 6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động trung bình: 165 lao động/năm.

Thu nhập trung bình đối với người lao động: 33.803.059 đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài các chính sách lương, thưởng theo Luật lao động và quy định của Công ty, Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: tổ chức sinh nhật, teambuilding (hoạt động tập thể), khám sức khỏe định kỳ 1 năm/1 lần, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm lao động cho nhân viên và người thân, chế độ ốm đau, thai sản ....

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

Số giờ đào tạo trung bình cho tất cả nhân viên: 4,95 giờ/năm.

Nhân viên được tham gia các khóa đào tạo cung cấp từ kiến thức, nghiệp vụ cho đến các kỹ năng mềm.

### **6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Hoạt động đóng góp cho cộng đồng từ lâu đã trở thành nét văn hóa đẹp, là niềm tự hào của các thành viên Maybank trên toàn cầu, đặc biệt phải kể đến “Global CR Day - Ngày hoạt động vì cộng đồng” được Tập đoàn Maybank thực hiện thống nhất trên toàn cầu. Chương trình năm nay đã bước sang năm thứ tám và là một phần của chương trình tình nguyện, hướng nhân viên của tập đoàn tham gia trực tiếp các hoạt động đóng góp cho cộng đồng ở tất cả các quốc gia mà Tập đoàn Maybank đang hiện diện. Đây được coi là một hoạt động cộng đồng lớn nhất với gần trăm sáng kiến hướng tới cộng đồng được thực hiện đồng thời trên toàn cầu trong cùng một ngày bởi một công ty của Malaysia. Các hoạt động rất đa dạng bao gồm từ giúp trẻ em nghèo, mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn, các bà mẹ đơn thân cho tới các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch bờ biển...

Hưởng ứng “Ngày hoạt động vì cộng đồng – Global CR Day” của Tập đoàn Maybank, ngày 19 tháng 08 năm 2017, cùng với hàng chục ngàn nhân viên Maybank trên toàn cầu, các tình nguyện viên (“TNV”) của MBKE đã thực hiện hàng loạt hoạt động ý nghĩa hướng tới các em nhỏ tại ngôi làng hẻo lánh và nghèo khó của đồng bào dân tộc S’tieng tại ấp Phú Bình, Phú Riềng, Bình Phước. Đây là lần thứ hai nhóm chọn đến với các em tại đây với mong muốn tiếp tục đem niềm vui và động lực học tập cho các em trong năm học mới 2017-2018.

Năm 2016, nhóm TNV Maybank Kim Eng đã cùng nhau làm các việc sang sửa lớp học cho các em bao gồm kéo điện vào trường, đảo ngói chống dột, lắp thêm quạt trần, sơn lại phòng học, thay sửa bàn ghế hỏng, đặt tủ truyện nhỏ nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách với tên gọi Thư viện “Em yêu đọc sách”. Năm 2017 nhóm tiếp tục hỗ trợ xây tường rào, nâng cấp phòng học được áp chuyển đổi phục vụ cho nhà trẻ đầu tiên trong thôn có nhà vệ sinh, có hệ thống dẫn nước phục vụ sinh hoạt của các em nhỏ. 100 phần quà gồm tập vở và dụng cụ học tập đã được trao tặng đến các em đang trong độ tuổi đi học của ấp cùng với cùng với nhiều phần quà khuyến khích khác và rất nhiều sách truyện mới để mở rộng thêm cho thư viện “Em yêu đọc sách”. Đặc biệt nhóm đã trao tặng 21 suất học bổng trị giá 500 ngàn đồng/suất cho các em có thành tích tốt trong niên học 2016-2017.

Các em nhỏ đã có một buổi sáng đầy hào hứng với các trò chơi vẽ tranh, tô tượng và đặc biệt là sân chơi mới với 7 trò chơi gồm xích đu, bập bênh, cầu tuột...được nhóm hỗ trợ lắp đặt tại nhà văn hóa của ấp. Những trợ giúp thiết thực và sự tham gia nhiệt thành của nhóm TNV Maybank Kim Eng một lần nữa đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với các thầy cô, các em học sinh và người dân tại ấp Phú Bình, Phú Riềng, Bình Phước.

Global CR Day 2017 là chuyến đi vất vả hơn rất nhiều so với kế hoạch của nhóm TNV khi con đường vào ấp gồ ghề vừa hẹp, vừa dốc trở nên trơn lầy bùn đất do bởi trận mưa rất to kéo dài suốt đêm hôm trước. Nhóm TNV phải đi bằng chân đất để khuôn vác đồ đạc đến điểm tập trung và để xe công nông kéo xe ngược trở lại

đường cái. Tuy nhiên đây lại là dịp để nhóm có thể hiểu rõ hơn sự khó khăn của người dân đặc biệt là hành trình đến với cái chữ của các em nhỏ nơi đây.

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

---

#### 1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp

Tại Việt Nam, MBKE kiên quyết tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền của công ty, không phát triển nghiệp vụ tự doanh chứng khoán để đảm bảo rằng lợi ích kinh doanh của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu và không có bất kỳ lợi ích nào đối lập với lợi ích của khách hàng.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, đã có hơn 38 nghìn tài khoản chứng khoán giao dịch tại MBKE, đạt tăng trưởng tương ứng là 6,84% so với cùng kỳ năm 2016.

Khối Môi giới tại MBKE trong năm 2017 đã giới thiệu đến Nhà đầu tư nhiều sản phẩm tài chính mới và các chương trình chăm sóc khách hàng đặc biệt, tiêu biểu như:

- Sản phẩm Smart 12 dành cho khách hàng có nhu cầu giao dịch nhanh, không nắm giữ cổ phiếu dài hạn và đáp ứng nhu cầu tối ưu hóa lợi nhuận.
- Chương trình MBKE tri ân khách hàng kỷ niệm 10 thành lập với tên gọi Trade Anytime, Go Anywhere từ ngày 5/9/2017 đến 31/12/2017. Trong suốt thời gian diễn ra chương trình, khách hàng có thể tích lũy điểm thưởng trên phí giao dịch để đổi mã đi Grab miễn phí hoặc nhận hoàn phí giao dịch.

Bên cạnh đó, MBKE luôn đồng hành với Nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý trong chiến lược đầu tư và phát triển thị trường chứng khoán, cụ thể:

- Ngày 3 tháng 8 năm 2017, Tập đoàn Maybank Kim Eng cùng MBKE đã phối hợp với FinanceAsia (tạp chí hàng đầu Châu Á về lĩnh vực tài chính) phối hợp tổ chức thành công chương trình "CHANGING LANDSCAPES & NEW OPPORTUNITIES" với sự tham gia của gần 40 đại diện của các quỹ đầu tư và các cơ quan ban ngành như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBCKNN, hai Sở GD&ĐT cùng các chuyên gia để bàn thảo về cơ hội đầu tư trên TTCK Việt Nam.
- MBKE đã tổ chức hơn 100 buổi hội thảo và nói chuyện chuyên đề cho Nhà đầu tư trong nước nhằm cung cấp bức tranh tổng quát về thị trường chứng khoán Việt Nam, cập nhật các xu hướng của thị trường cũng như giải đáp các thắc mắc về danh mục đầu tư, mã chứng khoán mà Nhà đầu tư quan tâm.
- Ngoài ra, trong khuôn khổ kế hoạch quảng bá thị trường chứng khoán Việt Nam cho Nhà đầu tư trong khu vực song song việc góp phần đặt nền tảng nâng tầm các doanh nghiệp Việt Nam, MBKE đã tổ chức thành công nhiều

buổi hội thảo cho Nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có một số sự kiện nổi bật sau:

- Tháng 5 năm 2017, MBKE tổ chức thành công buổi tiếp xúc và tham quan tại HOSE cho đoàn gồm hơn 30 nhà đầu tư của Thái Lan và trong khu vực đến thăm và tìm hiểu về TTCK Việt Nam cũng như một số doanh nghiệp niêm yết trên sàn.
- Tháng 7 năm 2017, MBKE tổ chức thành công chương trình hội thảo “Đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam” tại Bangkok (Thái Lan) với sự tham dự của hơn 300 nhà đầu tư nhằm giới thiệu một số các cơ hội đầu tư tại Việt Nam.

Ngoài ra, thông qua “Invest ASEAN - Hội nghị Đầu tư ASEAN” là chuỗi hội nghị quốc tế được Tập đoàn Maybank Kim Eng tổ chức tại các quốc gia trong khu vực, MBKE đã không ngừng mở rộng mạng lưới khách hàng trong khu vực, phát triển dịch vụ và sản phẩm phục vụ hiệu quả cho khách hàng hiện có và khách hàng tiềm năng.

## 2. Nghiệp vụ Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư

### *Đối với bộ phận phục vụ khách hàng cá nhân*

Trong năm 2017 các chuyên viên phân tích đã tiếp tục thường xuyên cập nhật tin tức, tổng kết tình hình và nhận định xu hướng giao dịch đồng thời phân tích đánh giá khả năng sinh lời của các cổ phiếu, đưa ra nhiều khuyến nghị đầu tư chính xác trên ứng dụng Market Insight - một thiết kế đặc biệt để cung cấp cho các nhà đầu tư, ở mọi cấp độ, thông qua KE Trade Mobile hết sức tiện lợi của điện thoại thông minh. Kể từ khi ra mắt, Market Insight đã được rất nhiều các nhà đầu tư quan tâm ứng dụng. Tổng kết đến cuối năm 2017, tỷ trọng số lệnh giao dịch trực tuyến gia tăng rõ rệt đã gián tiếp thể hiện hiệu quả của ứng dụng này.

Ngoài các báo cáo, cập nhật, khuyến nghị về cơ hội cho từng cổ phiếu, trong năm 2017, đội ngũ chuyên viên phân tích đã hợp lực cùng nhau đưa ra những báo cáo chiến lược hàng quý cũng như các báo cáo chuyên đề hàng tháng nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn sát sao hơn về xu hướng thị trường trong từng giai đoạn, sự kiện cụ thể. Các báo cáo này được đưa ra đúng thời điểm, giúp nhà đầu tư hiểu được xu hướng và tìm ra cơ hội đầu tư.

Ngoài ra, MBKE còn hợp tác với các cơ quan báo đài như FBNC, VTV, VIR, ... để đưa các nhận định chuyên môn của mình đến cộng đồng nhà đầu tư. MBKE cũng vẫn duy trì việc tổ chức các chuỗi đào tạo về các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao dành cho các nhà đầu tư quan tâm. Các kiến thức đào tạo gồm cả phân tích cơ bản lẫn phân tích kỹ thuật và kỹ năng quản lý danh mục đầu tư, giúp các nhà đầu tư tự tin hơn trong quá trình ra quyết định khi tham gia thị trường.

### ***Đối với bộ phận phục vụ khách hàng tổ chức***

Năm 2017 đánh dấu một năm đầy thử thách khi bộ phận nghiên cứu khách hàng tổ chức phục vụ số lượng kỉ lục tài khoản tổ chức.

Với vai trò là cầu nối giữa các quỹ đầu tư nước ngoài với thị trường Việt Nam, bộ phận nghiên cứu khách hàng tổ chức đã đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tư vấn, cập nhật chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, ngành ngân hàng, môi trường kinh doanh, hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức các chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam cho các đại diện quỹ qua đó tăng cường sự quan tâm, hiểu biết dẫn tới các hoạt động đầu tư trực tiếp, tăng cường tỷ trọng của các doanh nghiệp Việt Nam trong danh mục quản lý của các quỹ ngoại.

Được đánh giá cao bởi khách hàng, bộ phận nghiên cứu khách hàng tổ chức tiếp tục cân nhắc nhu cầu cân đối giữa đầu tư giá trị dài hạn và áp lực hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn (ví dụ năm tài chính) của khách hàng. MBKE đã nỗ lực đưa ra những khuyến nghị phù hợp với quan điểm đầu tư, điều lệ quỹ v.v. của các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau. Trong năm 2017 khách hàng tổ chức của Maybank Kim Eng đã thành công từ việc đầu tư các cổ phiếu khuyến nghị, tiêu biểu như VNM VN, PNJ VN và HPG VN hay giảm tỷ trọng với cổ phiếu của một số ngành gặp thách thức nhất định trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Ngoài các khách hàng truyền thống tại thị trường khu vực như Singapore, Hongkong, Malaysia, Vương quốc Anh và Mỹ, trong năm 2016 với sự mở rộng của văn phòng Maybank Kim Eng tại London MBKE đã tăng cường đẩy mạnh giới thiệu TTCK Việt Nam tới các quỹ đầu tư tại Bắc Âu và trong khối EU lục địa. Các quỹ đầu tư tại đây quản lý một khối lượng tài sản rất lớn nhưng cũng có chuẩn mực và yêu cầu khắt khe về xếp hạng quốc gia, quản lý thị trường tài chính. Vì vậy đầu tư của họ tại thị trường Việt Nam còn hạn chế nhưng sự quan tâm ngày càng lớn với những nỗ lực nâng hạng của UBCK cũng như việc lên sàn của một loạt các doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên trong năm 2017 một trong những công ty quản lý quỹ đầu tư lớn nhất ở châu Âu đã hoàn tất thủ tục mở quỹ cho phép đầu tư tại Việt Nam và đã có những hoạt động giải ngân đầu tiên.

Chúng tôi hướng tới năm 2018 với tràn đầy niềm tin và năng lượng sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh việc trao đổi thông tin kịp thời, là cầu nối hữu hiệu giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp khắp nơi, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh, bền vững.

### **3. Công nghệ thông tin và giao dịch trực tuyến**

Với cam kết cung cấp dịch vụ tài chính chất lượng cao cho nhà đầu tư, MBKE đặc biệt chú trọng đầu tư vào hạ tầng công nghệ, liên tục đưa các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến đã thành công tại các thị trường khu vực để phục vụ nhà đầu tư Việt Nam. Hạ tầng công nghệ hiện đại theo chuẩn mực của MBKE đã cho phép công ty đưa mô hình quản lý kinh doanh mở, hiện đại, đem lại sự chủ động tuyệt đối, song song với sự tiện dụng “mọi lúc, mọi nơi” và hiệu quả tối đa cho nhà đầu tư nhờ áp

dụng bảng giá thông minh, đặt lệnh online, tiện ích online...với các sản phẩm trực tuyến KE Trade, KE Trade Lite, KE Mobile.

Dựa trên nền tảng các sản phẩm Giao dịch trực tuyến (GDTT) đã hỗ trợ đầy đủ các thiết bị và hệ điều hành tích hợp đa kênh giao dịch, trong năm 2017, GDTT KE Trade tích hợp thêm hệ thống giao dịch tích lũy điểm thưởng (Loyalty Reward System) để khuyến khích khách hàng giao dịch nhiều hơn, gần gũi chăm sóc khách hàng tốt hơn qua các chương trình khuyến mãi đổi quà hoặc bốc thăm trúng thưởng giảm phí... và thay đổi công nghệ bảng giá từ công nghệ cũ Client – Server sang công nghệ Pushing chủ động (Streaming Price Board).

Bên cạnh đó tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin để nâng cao năng lực và tốc độ xử lý của hệ thống đảm bảo sự vận hành thông suốt, chính xác và hiệu quả cao của toàn bộ hệ thống giao dịch (front office), cùng với đó là sự chính xác, nhanh gọn và bảo mật của hệ thống lưu trữ, công cụ tiện ích hỗ trợ cho hệ thống back office.

Trong thời đại công nghệ 4.0, nhà đầu tư khá bận rộn cũng như rất am tường về công nghệ thông tin và đặc biệt họ có thị hiếu muốn được tự mình thao tác, thực hiện việc kinh doanh chứng khoán trực tuyến. Giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến tích hợp không chỉ cung cấp cho khách hàng công cụ đặt lệnh mua bán mà còn cho phép họ thực hiện hàng loạt nhu cầu giao dịch khác mà không cần phải có mặt tại MBKE.

Sản phẩm GDTT của MBKE năm 2017 tiếp tục vinh dự được bình chọn vào Top 10 trong 100 sản phẩm/dịch vụ được Tin & Dùng 2017 (thuộc thời báo Kinh Tế Việt Nam). Đây là năm thứ 6 liên tiếp MBKE vinh dự nhận danh hiệu đặc biệt này.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ chuyên viên MBKE, cũng như sự hợp tác cùng đối tác phát triển thuê ngoài, MBKE đã thực sự xây dựng được một tổ hợp các kênh giao dịch trực tuyến tiện lợi, an toàn, bảo mật, hiệu quả chi phí – doanh thu cao tạo sự thu hút lớn đối với các nhà đầu tư. Doanh thu qua kênh giao dịch Internet không ngừng tăng trưởng. Số lượng lệnh đặt trên 1 triệu lệnh, chiếm tỷ lệ cao trong tổng số lượng lệnh toàn công ty, là những minh chứng sống động cho sự thành công của tổ hợp giải pháp GDTT.

#### **4. Tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư**

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (Investment Banking) là một trong những dịch vụ có thế mạnh của Tập đoàn Maybank hiện nay. Với sức mạnh về tài chính và sự chuyên nghiệp, Tập đoàn Maybank là một trong những tổ chức đứng đầu về dịch vụ ngân hàng đầu tư trong khu vực ASEAN.

Quy mô các dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBKE năm 2017 đã có những bước chuyển biến ban đầu nhưng còn khiêm tốn do đang trong tiến trình chuyển đổi theo hướng chuyên nghiệp và tư vấn có định hướng vào các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, trên cơ sở kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn Maybank.

Với định hướng đó, MBKE đang tập trung phát triển các dịch vụ tư vấn thu xếp các sản phẩm vốn vay mà Maybank có lợi thế, sáp nhập doanh nghiệp, tìm đối tác chiến lược nước ngoài,... cho các doanh nghiệp tại Việt Nam. Bên cạnh đó, MBKE cũng cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến tài chính doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp.

Với tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam khởi sắc và thị trường chứng khoán tiếp tục được kỳ vọng tích cực trong năm 2018, MBKE kỳ vọng mảng ngân hàng đầu tư sẽ đạt được kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

## 5. Kế hoạch kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực tế năm 2017	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
<b>I. DOANH THU</b>			
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	138.365.683.570	98.502.018.693	40%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	177.274.601.710	93.352.563.784	90%
- Doanh thu tư vấn	12.000.000.000	6.265.365.000	92%
- Doanh thu khác	9.509.965.546	20.502.540.401	-54%
<b>Cộng doanh thu</b>	<b>337.150.250.827</b>	<b>218.622.487.878</b>	<b>54%</b>
<b>II. TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>238.878.634.933</b>	<b>168.312.675.633</b>	<b>42%</b>
<b>III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>98.271.615.895</b>	<b>50.309.812.245</b>	<b>95%</b>

Năm 2018, MBKE đưa ra kế hoạch phát triển với 54% tăng trưởng doanh thu và 95% tăng trưởng lợi nhuận trước thuế so với năm 2017. Công ty dự kiến sẽ hoàn tất việc tăng vốn lên hơn 1.000 tỷ trong năm 2018.

Để thực hiện kế hoạch đó, Khối Môi giới vẫn tiếp tục phát huy vai trò tiên phong với cam kết đưa ra những sản phẩm và giải pháp sáng tạo không ngừng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, liên tục cải tiến công nghệ để có được những phương thức giao dịch tiên tiến nhất, và nâng cao chất lượng của đội ngũ môi giới chứng khoán đem đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng khi giao dịch tại Maybank Kim Eng. Tăng trưởng thị phần môi giới và dư nợ ký quỹ dựa trên nền tảng phát triển bền vững và quản trị rủi ro tốt luôn là định hướng lâu dài của Công ty và Tập đoàn tại Việt Nam. Với thế mạnh của mạng lưới rộng khắp khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới (Mỹ, Anh, Hồng Kong, Ấn Độ), năm 2018 Maybank Kim Eng tại Việt Nam sẽ là cầu nối quan trọng, điểm đến đầu tư cho khách hàng trên toàn hệ thống tập đoàn.

Tiếp nối những khởi sắc cuối năm 2017, Khối Ngân hàng đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp sẽ có những điều chỉnh trong hoạt động, đáp ứng với nhu cầu của thị trường năng động và kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn, đóng góp đáng kể hơn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chi phí hoạt động kinh doanh được kiểm soát chặt chẽ nhưng đảm bảo các hoạt động được tài trợ kịp thời, hợp lý phục vụ cho sự phát triển của Công ty. Công ty sẽ đầu tư đổi mới và nâng cấp hệ thống, máy móc thiết bị cũng như thiết lập các phần mềm quản lý bao gồm cả các phần mềm bảo vệ an toàn mạng và hệ thống thông tin. Chính sách đào tạo và phúc lợi cho nhân viên cũng sẽ được quan tâm hơn để nâng tầm môi trường làm việc theo văn hóa của Tập đoàn.

#### 6. Giải pháp và chương trình hành động năm 2018

- Mục tiêu trước mắt của MBKE là tiếp tục duy trì vị trí tiên phong của mình thông qua việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ để nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng, đặc biệt là đối tượng khách hàng trẻ, đồng thời đem đến cho khách hàng những trải nghiệm đặc biệt khi đến giao dịch tại MBKE.
- MBKE sẽ khai thác triệt để thế mạnh về mạng lưới của tập đoàn trong khu vực, đẩy mạnh mảng tư vấn và ngân hàng đầu tư như tư vấn niêm yết, giới thiệu đối tác chiến lược và một số loại hình đầu tư tài chính khác. MBKE mong muốn mình sẽ là một phần trong công kết nối của khu vực “ASEAN Gateway”, giúp mang nguồn vốn ngoại vào Việt Nam, góp phần vào sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước nói riêng và TTCK Việt Nam nói chung.
- Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện nền tảng công nghệ, liên tục cho ra đời những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, Maybank Kim Eng sẽ đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và tầm nhìn quốc tế. Tất cả các hoạt động của MBKE trong thời gian tới sẽ được triển khai đồng bộ theo phương châm: Mạnh hơn, Quyết liệt hơn và Tốt hơn.

Với những gì đạt được trong 10 năm qua, MBKE tự tin đang đi rất đúng hướng. MBKE tin tưởng vào sự hỗ trợ toàn diện và dài hạn của Tập đoàn để tiếp tục đà phát triển của mình. Công ty luôn có thể tận dụng sức mạnh của Tập đoàn bao gồm các nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng và các bí quyết công nghệ mới để tự tin về chặng đường phát triển mới sắp tới với một Maybank Kim Eng tầm vóc hơn, nổi trội hơn và không ngừng lớn mạnh.

## IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng thành viên (HĐTV)

STT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1.	Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	10/10	100%
2.	Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	10/10	100%
3.	Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	10/10	100%
4.	Ông Alexander Panasko	Thành viên	10/10	100%



Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc: Ngoài các cuộc họp cố định hàng quý, Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên cập nhật và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đầy đủ, kịp thời để HĐQT ra quyết định điều hành, chỉ đạo.

## 2. Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát: Hàng quý Ban kiểm soát đều tổ chức các cuộc họp định kỳ, thực hiện xử lý các vấn đề hiệu quả và kịp thời báo cáo cho Chủ sở hữu. Thành phần tham dự luôn đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát và các bộ phận trực tiếp liên quan được yêu cầu.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. (<http://maybank-kimeng.com.vn/kimengportal/financial-statements.do>).

TP.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc *Thư*  
  
KIM THIÊN QUANG

## **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng**

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Tổng giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh báo cáo tài chính	16 - 45



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK ngày 3 tháng 1 năm 2014, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 4A - 15 + 16, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác như sau:

- ▶ Chi nhánh Chợ Lớn: Lầu 1, 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh Phú Nhuận: Tầng 1, Tòa nhà Tân Hà Phan, 465 Phan Xích Long, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh An Giang: Tầng 3, TTTM Nguyễn Huệ, 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên;
- ▶ Chi nhánh Đồng Nai: Số 249 Hà Huy Giáp, Khu phố 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai;
- ▶ Chi nhánh Hà Nội: Phòng 06, Tầng 3A, Tòa Nhà Horison, Số 40 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

### **Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty**

#### *Quy mô vốn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng vốn điều lệ của Công ty là 829.110.000.000 VND và tổng tài sản là 1.430.731.925.304 VND.

#### *Mục tiêu đầu tư*

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

#### *Hạn chế đầu tư*

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014
Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Ông Alexander Panasko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2016

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Mohamad Yasin Bin Abdullah	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2014
Bà Nguyễn Tuyết Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Bà Nguyễn Thụy Nhã Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2017
Bà Quách Thanh Bảo Trân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2017

## BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2010 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2018
Bà Trần Thị Thu Hằng	Giám đốc Tài chính Kế toán	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2014
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Kim Thiên Quang, chức vụ Tổng Giám đốc.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (Công ty) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Tổng giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc:



Kim Thiên Quang 

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

Số tham chiếu: 60994674/19517603

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Chủ sở hữu  
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (“Công ty”), được lập ngày 12 tháng 2 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 45, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

### ***Trách nhiệm của Tổng giám đốc Công ty***

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Trần Hoàng Anh  
Phó Tổng Giám Đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018





Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>464.169.970.505</b>	<b>61.621.134.765</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>464.122.421.743</b>	<b>61.560.169.302</b>
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		437.150.098.061	44.630.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn	14	437.150.098.061	44.630.000.000
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		634.160	20.894.592
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.085.612.528	51.823.816
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		690.207.000	630.332.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	6.327.343.989	5.408.237.398
323	6. Phải trả người lao động		13.677.279.590	7.371.539.738
325	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	5.137.899.603	3.445.028.834
329	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		53.346.812	2.312.924
<b>340</b>	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		<b>47.548.762</b>	<b>60.965.463</b>
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	18	47.548.762	60.965.463
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>19</b>	<b>966.561.954.799</b>	<b>926.550.519.769</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>966.561.954.799</b>	<b>926.550.519.769</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		829.110.000.000	829.110.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		8.245.955.589	6.241.666.840
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		8.245.955.589	6.241.666.841
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		120.960.043.621	84.957.186.088
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		120.959.933.341	84.957.186.088
417.2	4.2 Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện		110.280	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.430.731.925.304</b>	<b>988.171.654.534</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
	<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
005	1. Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) USD SGD	20.1	209.732 1.403	98.241 212
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty	20.2	60.000	15.040.000
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư	20.3	8.259.070.040.000	6.343.004.730.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		7.564.414.760.000	6.027.124.080.000
021.2	- Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		245.256.540.000	44.194.050.000
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		310.218.940.000	31.063.600.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán		139.179.800.000	240.623.000.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	20.4	40.805.870.000	28.779.910.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		35.307.870.000	28.280.730.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		5.498.000.000	499.180.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	20.5	135.110.620.000	55.084.470.000

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>			
026	4. Tiền gửi của khách hàng	20.6	463.425.988.233	285.298.816.070
027	4.1 Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán		202.457.063.633	196.914.298.070
028	4.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		221.431.350.800	74.741.210.925
029	4.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		39.537.573.800	13.643.307.075
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước		38.741.592.088	8.171.590.157
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài		795.981.712	5.471.716.918
031	5. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.7	463.424.658.688	285.297.622.723
031.1	5.1 Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		331.459.893.935	122.394.115.849
031.2	5.2 Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		131.964.764.753	162.903.506.874
035	6. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	20.7	1.329.545	1.193.347

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Võ Hồng Tuyết Nga  
 Kế toán viên



Trần Thị Ngọc Hương  
 Kế toán Trưởng



Trần Thị Thu Hằng  
 Giám đốc Tài chính  
 Kế toán



Kim Tuấn Quang  
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21.1	6.352.257.247	5.993.747.636
01.1	1.1 Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL		33.274.150	3.082.913
01.2	1.2 Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		2.869.000	-
01.3	1.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		6.316.114.097	5.990.664.723
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	21.1	98.502.018.693	93.115.031.356
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	21.2	93.352.563.784	62.626.584.525
08	4. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	21.2	6.265.365.000	-
09	5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	21.2	3.061.947.143	2.816.060.868
10	6. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	21.2	-	808.500.000
11	7. Thu nhập hoạt động khác	21.2	5.572.343.009	5.296.244.494
<b>20</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>213.106.494.876</b>	<b>170.656.168.879</b>
	<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(2.948.060)	(14.770.423)
21.1	1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL		(2.948.060)	(12.024.000)
21.2	1.2 Chênh lệch giảm đánh lại các tài sản tài chính FVTPL		-	(2.746.423)
24	2. Chi phí lãi vay, lỗ từ các khoản cho vay và phải thu	22	(8.140.861.228)	(6.453.452.268)
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23	(79.355.064.965)	(65.952.617.866)
29	4. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		(4.699.110.031)	-
30	5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		(6.214.356.532)	(4.962.294.517)
31	6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		-	(2.158.823.703)
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>		<b>(98.412.340.816)</b>	<b>(79.541.958.777)</b>
	<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		28.993.694	91.413.920
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định		2.900.353.855	2.351.384.439
<b>50</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>24</b>	<b>2.929.347.549</b>	<b>2.442.798.359</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>			
51	1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		(20.546.683)	(42.070.504)
<b>60</b>	<b>Cộng chi phí tài chính</b>		<b>(20.546.683)</b>	<b>(42.070.504)</b>
<b>62</b>	<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>25</b>	<b>(69.879.788.134)</b>	<b>(64.115.474.118)</b>
<b>70</b>	<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>47.723.166.792</b>	<b>29.399.463.839</b>
	<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>			
71	1. Thu nhập khác		2.586.645.453	293.576.012
72	2. Chi phí khác		-	(42.947.628)
<b>80</b>	<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>		<b>2.586.645.453</b>	<b>250.628.384</b>
<b>90</b>	<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>50.309.812.245</b>	<b>29.650.092.223</b>
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		50.309.701.965	29.650.092.223
92	2. Lợi nhuận chưa thực hiện		110.280	-
<b>100</b>	<b>X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)</b>	<b>26</b>	<b>(10.298.377.215)</b>	<b>(6.240.799.283)</b>
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		(10.373.912.580)	(6.649.286.053)
100.2	2. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại		75.535.365	408.486.770
<b>200</b>	<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>40.011.435.030</b>	<b>23.409.292.940</b>
<b>400</b>	<b>Tổng thu nhập toàn diện</b>		<b>40.011.435.030</b>	<b>23.409.292.940</b>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:







Võ Hồng Tuyết Nga  
Kế toán viên

Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng  
Giám đốc Tài chính  
Kế toán

Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>50.309.812.245</b>	<b>29.650.092.223</b>
02	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		<b>3.824.015.942</b>	<b>3.825.664.723</b>
03	- Khấu hao tài sản cố định	9,10	4.899.622.666	5.714.261.617
04	- Các khoản dự phòng		1.878.906.660	2.900.452.954
06	- Chi phí lãi vay	22	6.261.954.568	3.552.999.314
07	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.078.967.952)	(7.702.944.996)
08	- Dự thu tiền lãi	7	(137.500.000)	(639.104.166)
10	<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>		-	<b>667.333</b>
17	Lỗ khác		-	667.333
18	<b>4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>		<b>(89.514.453)</b>	<b>(182.276.012)</b>
19	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(2.869.000)	-
21	Lãi khác		(86.645.453)	(182.276.012)
30	<b>5. Thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(566.001.461.302)</b>	<b>(125.805.250.132)</b>
31	Giảm/(Tăng) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL		27.193.000	(23.524.300)
33	Tăng các khoản cho vay		(554.142.039.828)	(68.557.748.129)
35	Tăng phải thu bán các tài sản tài chính		(518.190.000)	-
36	Tăng phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(1.982.341.210)	(458.249.502)
37	Tăng các khoản phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(418.467.766)	(336.605.405)
39	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu khác		(213.563.347)	1.041.615.780
40	(Tăng)/Giảm các tài sản khác		(1.844.062.606)	471.912.665
41	Tăng/(Giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		1.756.905.473	(146.941.426)
42	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		(378.395.441)	743.443.821
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(12.529.814.950)	(4.687.282.917)
44	Lãi vay đã trả		(6.325.989.272)	(3.119.346.739)
45	Tăng/(Giảm) phải trả người bán		1.033.788.712	(1.741.145.691)
46	Giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		-	(73.666.864)
47	Tăng/(Giảm) thuế và các khoản phải nộp nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		3.137.127.625	(4.167.257.172)
48	Tăng/(Giảm) phải trả người lao động		6.305.739.852	(1.841.142.331)
50	Tăng/(Giảm) phải trả, phải nộp khác		90.648.456	(41.237.684.054)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.671.627.868)
60	<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(511.957.147.568)</b>	<b>(92.511.101.865)</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(2.539.408.800)	(2.121.432.954)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		86.645.453	182.276.012
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		8.134.761.762	8.129.392.308
<b>70</b>	<b>Tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>5.681.998.415</b>	<b>6.190.235.366</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
73	Tiền vay gốc	14	1.676.166.149.874	473.838.025.072
73.2	Tiền vay khác		1.676.166.149.874	473.838.025.072
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(1.283.646.051.813)	(455.208.025.072)
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác		(1.283.646.051.813)	(455.208.025.072)
<b>80</b>	<b>Tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>392.520.098.061</b>	<b>18.630.000.000</b>
<b>90</b>	<b>GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>		<b>(113.755.051.092)</b>	<b>(67.690.866.499)</b>
<b>101</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>4</b>	<b>168.073.202.957</b>	<b>235.764.069.456</b>
101.1	Tiền		13.573.202.957	30.764.069.456
101.2	Các khoản tương đương tiền		154.500.000.000	205.000.000.000
<b>103</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>4</b>	<b>54.318.151.865</b>	<b>168.073.202.957</b>
103.1	Tiền		24.318.151.865	13.573.202.957
103.2	Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	154.500.000.000



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		22.273.445.636.128	14.874.519.889.063
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(22.899.933.587.785)	(14.833.194.707.879)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		26.178.875.677.584	16.813.262.343.131
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(25.371.218.078.939)	(16.743.468.258.322)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(3.042.474.825)	(2.812.234.843)
<b>20</b>	<b>Tăng tiền thuần trong năm</b>		<b>178.127.172.163</b>	<b>108.307.031.150</b>
<b>30</b>	<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>20.6</b>	<b>285.298.816.070</b>	<b>176.991.784.920</b>
32	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		196.914.298.070	104.755.870.834
33	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		74.741.210.925	30.167.024.115
34	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		13.643.307.075	42.068.889.971
<b>40</b>	<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>20.6</b>	<b>463.425.988.233</b>	<b>285.298.816.070</b>
42	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		202.457.063.633	196.914.298.070
43	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		221.431.350.800	74.741.210.925
44	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		39.537.573.800	13.643.307.075

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:






Võ Hồng Tuyết Nga  
 Kế toán viên

Trần Thị Ngọc Hương  
 Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng  
 Giám đốc Tài chính  
 Kế toán

Kim Thiên Quang  
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

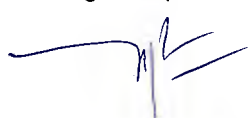
# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối năm	
	Ngày 01/01/2016 VND	Ngày 01/01/2017 VND	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2016 VND	Ngày 31/12/2017 VND
			Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	829.110.000.000	829.110.000.000	-	-	-	-	829.110.000.000	829.110.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.071.202.193	6.241.666.840	1.443.665.509	(273.200.862)	2.004.288.749	-	6.241.666.840	8.245.955.589
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5.071.202.194	6.241.666.841	1.443.665.509	(273.200.862)	2.004.288.748	-	6.241.666.841	8.245.955.589
4. Lợi nhuận chưa phân phối	63.888.822.442	84.957.186.088	23.409.292.940	(2.340.929.294)	40.011.435.030	(4.008.577.497)	84.957.186.088	120.960.043.621
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	63.888.822.442	84.957.186.088	23.409.292.940	(2.340.929.294)	40.011.324.750	(4.008.577.497)	84.957.186.088	120.959.933.341
- Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	-	-	-	-	110.280	-	-	110.280
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>903.141.226.829</b>	<b>926.550.519.769</b>	<b>26.296.623.958</b>	<b>(2.887.331.018)</b>	<b>44.020.012.527</b>	<b>(4.008.577.497)</b>	<b>926.550.519.769</b>	<b>966.561.954.799</b>

Người lập:



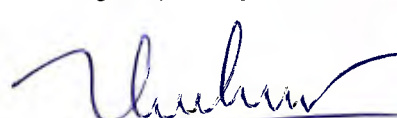
Võ Hồng Tuyết Nga  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Trần Thị Thu Hằng  
Giám đốc Tài chính Kế toán

Người phê duyệt:




Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (Công ty) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK ngày 3 tháng 1 năm 2014, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 4A - 15 + 16, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 168 người (31 tháng 12 năm 2016: 173 người).

### ***Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty***

#### *Quy mô vốn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng vốn điều lệ của Công ty là 829.110.000.000 VND và tổng tài sản là 1.430.731.925.304 VND.

#### *Mục tiêu đầu tư*

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

#### *Hạn chế đầu tư*

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 ***Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VND") phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam*

Tổng giám đốc Công ty cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Theo đó, báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 3.2 *Thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh*

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán 2015"). Luật Kế toán 2015 đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán 2015 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

Theo đó, một số tài sản tài chính được ghi nhận như sau:

- ▶ Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL): được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị hợp lý. Mọi khoản chênh lệch (lãi hoặc lỗ) phát sinh từ việc thay đổi giá trị do đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Công ty áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý trên cơ sở phi hồi tố theo Luật Kế toán 2015.

### 3.2 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.3 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
  - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau; hoặc
  - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL"

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

### 3.4 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên thời gian quá hạn của các khoản cho vay theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như đã trình bày ở *Thuyết minh 3.8* hoặc dựa trên dự phòng ước tính từ việc không chắc chắn về khả năng thu hồi của những khoản cho vay đó.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.5 *Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính*

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.

Cho mục đích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, giá thị trường của chứng khoán được xác định theo quy định của Thông tư số 146/2014/TT-BTC.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

### 3.6 *Ngừng ghi nhận tài sản tài chính*

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
  - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc
  - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại. Trường hợp khoản nợ ghi nhận có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

### 3.7 *Phân loại lại tài sản tài chính*

*Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL*

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS hiện đang theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" sẽ được ghi nhận vào tài khoản doanh thu hoặc chi phí tương ứng tại ngày phân loại lại các tài sản tài chính AFS khi bán.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.7 Phân loại lại tài sản tài chính (tiếp theo)

*Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ*

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- ▶ Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- ▶ Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" thuộc Vốn chủ sở hữu.

### 3.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí quản lý công ty chứng khoán*" trong năm.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư số 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

### 3.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh. Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản cố định (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.10 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm
Phần mềm tin học	5 năm

#### 3.11 *Thuê tài sản*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.12 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần từ một (1) đến ba mươi lăm (35) tháng vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

#### 3.13 *Các khoản vay*

Các khoản vay được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

#### 3.14 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.15 *Lợi ích của nhân viên*

##### 3.15.1 *Trợ cấp nghỉ hưu*

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% (đến ngày 31 tháng 5 năm 2017) và 17,5% (từ ngày 1 tháng 6 năm 2017) lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.15 Lợi ích của nhân viên (tiếp theo)

#### 3.15.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

### 3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

### 3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

#### *Thu nhập lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ khác*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### *Thu nhập khác*

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác.

### 3.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa.

### 3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### 3.20 Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

#### *Các quỹ*

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau :

	<i>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Việc trích lập các quỹ còn lại do tổ chức tự quyết định.

### 3.21 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	31.623.972	35.305.202
- Tiền gửi cho hoạt động của Công ty	24.261.361.151	3.433.507.467
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	25.166.742	10.104.390.288
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	30.000.000.000	154.500.000.000
	<b>54.318.151.865</b>	<b>168.073.202.957</b>

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi tại các Ngân hàng với mức lãi suất là 5,5%/năm.

**5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	Năm nay		Năm trước	
	Khối lượng (đơn vị)	Giá trị (VND)	Khối lượng (đơn vị)	Giá trị (VND)
a. Công ty				
- Cổ phiếu	383.210	20.100.977.450	26.028	869.491.210
b. Nhà đầu tư				
- Cổ phiếu	3.011.941.428	53.670.189.845.619	2.265.277.580	33.379.420.207.800
	<b>3.012.324.638</b>	<b>53.690.290.823.069</b>	<b>2.265.303.608</b>	<b>33.380.289.699.010</b>

**6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

**6.1 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	675.720	786.000	27.868.720	25.110.000
	<b>675.720</b>	<b>786.000</b>	<b>27.868.720</b>	<b>25.110.000</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 6.2 Các khoản cho vay

	Số dư cuối năm			Số dư đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
1. Hoạt động cho vay ký quỹ	1.240.230.340.446	4.821.431.022	1.235.408.909.424	728.711.279.667	3.000.174.560	725.711.105.107
2. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	88.120.011.994	-	88.120.011.994	45.497.032.945	-	45.497.032.945
3. Cho vay khác	1.622.126.033	1.622.126.033	-	10.093.389.311	10.093.389.311	-
	<b>1.329.972.478.473</b>	<b>6.443.557.055</b>	<b>1.323.528.921.418</b>	<b>784.301.701.923</b>	<b>13.093.563.871</b>	<b>771.208.138.052</b>

Cho vay khác là các khoản cho vay theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của nhà đầu tư. Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán, Công ty đã chấm dứt các nghiệp vụ này từ ngày 7 tháng 7 năm 2012. Các khoản phải thu nêu trên liên quan đến các khoản nợ khó đòi phát sinh từ năm 2010 đã được Công ty trích lập dự phòng cụ thể 100%.

#### Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo tài chính;
- ▶ Giá trị hợp lý của tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và cho vay khác tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Số dư đầu năm	13.093.563.871	10.193.110.917
Dự phòng trích lập trong năm	1.821.256.462	2.900.452.954
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(2.500.000.000)	-
Sử dụng dự phòng xử lý rủi ro trong năm	(5.971.263.278)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.443.557.055</b>	<b>13.093.563.871</b>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Phải thu bán các TSTC	518.190.000	-
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	10.614.758.824	8.494.917.614
- Dự thu lãi cho vay hoạt động ký quỹ	10.319.689.805	7.773.412.377
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	137.500.000	639.104.166
- Dự thu lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	157.569.019	82.401.071
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	981.565.225	563.097.459
- Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư (Thuyết minh 20.8)	387.822.747	302.945.301
- Phải thu phí tư vấn	-	66.000.000
- Phải thu phí môi giới	593.742.478	194.152.158
Phải thu khác	409.871.108	196.307.761
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.524.385.157</b>	<b>9.254.322.834</b>

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tạm ứng	100.904.123	59.500.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	3.897.587.471	4.420.868.218
- Chi phí bảo trì hệ thống	2.848.926.773	3.169.447.389
- Trả trước tiền thuê văn phòng	252.645.056	252.645.056
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	796.015.642	998.775.773
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.998.491.594</b>	<b>4.480.368.218</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Máy móc thiết bị VND</i>	<i>Phương tiện vận tải VND</i>	<i>Tài sản cố định hữu hình khác VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	37.529.051.205	3.052.011.905	967.742.662	41.548.805.772
Mua trong năm	1.397.116.400	-	-	1.397.116.400
Thanh lý, nhượng bán	(2.791.477.696)	-	(57.200.000)	(2.848.677.696)
Số dư cuối năm	36.134.689.909	3.052.011.905	910.542.662	40.097.244.476
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	(28.976.294.235)	(3.052.011.905)	(849.029.934)	(32.877.336.074)
Tăng trong năm	(3.272.466.201)	-	(75.422.304)	(3.347.888.505)
Thanh lý, nhượng bán	2.791.477.696	-	57.200.000	2.848.677.696
Số dư cuối năm	(29.457.282.740)	(3.052.011.905)	(867.252.238)	(33.376.546.883)
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	8.552.756.970	-	118.712.728	8.671.469.698
Số dư cuối năm	6.677.407.169	-	43.290.424	6.720.697.593

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 24.092.684.215 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 21.474.234.041 đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<i>Phần mềm tin học VND</i>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	23.339.357.483
Tăng trong năm	1.335.100.000
- Mua mới trong năm	814.260.000
- Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	520.840.000
Thanh lý, nhượng bán	<u>(48.555.248)</u>
Số dư cuối năm	<u>24.625.902.235</u>
<b>Hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	(18.238.130.726)
Tăng trong năm	(1.551.734.161)
Thanh lý, nhượng bán	<u>48.555.248</u>
Số dư cuối năm	<u>(19.741.309.639)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	<u>5.101.226.757</u>
Số dư cuối năm	<u>4.884.592.596</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 15.105.786.292 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 15.154.341.540 đồng).

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
Chi phí vật dụng văn phòng	<u>1.493.332.926</u>	<u>591.656.738</u>

**12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI**

	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	<u>478.154.238</u>	<u>416.035.574</u>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do sự khác nhau trong việc trích lập dự phòng giữa chính sách kế toán của công ty và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI (tiếp theo)

Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	<i>Báo cáo tình hình tài chính</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	
	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	<b>478.154.238</b>	<b>416.035.574</b>	<b>62.118.664</b>	<b>416.035.574</b>

13. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nợ quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động tiền nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Số dư đầu năm	16.649.016.166	14.149.016.166
Tiền nộp bổ sung trong năm	2.500.000.000	2.500.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>19.149.016.166</b>	<b>16.649.016.166</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**14. VAY NGẮN HẠN**

	<i>Số dư đầu năm</i> VND	<i>Số vay trong năm</i> VND	<i>Số đã trả trong năm</i> VND	<i>Số dư cuối năm</i> VND
Vay ngắn hạn và vay thấu chi	<b>44.630.000.000</b>	<b>1.676.166.149.874</b>	<b>(1.283.646.051.813)</b>	<b>437.150.098.061</b>

Đây là các khoản vay ngắn hạn gốc ngoại tệ tại ngân hàng nước ngoài với mức lãi suất từ 3,35%/năm đến 3,70%/năm nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty và vay thấu chi tại ngân hàng trong nước với mức lãi suất 6,10%/năm nhằm tài trợ cho các hoạt động hàng ngày của Công ty được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND
Phải trả phí dịch vụ cho các bên liên quan (Thuyết minh 27.1)	791.354.375	48.622.671
Các khoản phải trả khác	294.258.153	3.201.145
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.085.612.528</b>	<b>51.823.816</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>	<i>Số phải nộp trong năm VND</i>	<i>Số đã nộp trong năm VND</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>
1	Thuế thu nhập cá nhân	1.308.927.656	30.219.833.293	(28.035.911.970)	3.492.848.979
	- Cửa nhân viên Công ty	402.349.926	9.202.159.110	(8.726.073.417)	878.435.619
	- Cửa nhà đầu tư cá nhân	906.577.730	21.017.674.183	(19.309.838.553)	2.614.413.360
2	Thuế nhà thầu	21.238.965	912.058.973	(822.487.654)	110.810.284
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.026.578.524	13.623.985.178	(14.982.913.891)	2.667.649.811
	- Cửa Công ty	3.926.710.123	10.373.912.580	(12.529.814.950)	1.770.807.753
	- Cửa nhà đầu tư tổ chức	99.868.401	3.250.072.598	(2.453.098.941)	896.842.058
4	Thuế giá trị gia tăng	51.492.253	520.399.707	(515.857.045)	56.034.915
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.408.237.398</b>	<b>45.276.277.151</b>	<b>(44.357.170.560)</b>	<b>6.327.343.989</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND
Chi phí giao dịch	2.107.472.964	634.138.896
Chi phí trích trước	1.731.338.143	1.466.750.568
Lãi vay phải trả	467.970.076	445.735.908
Phí dịch vụ chuyên môn	418.892.500	610.697.500
Chi phí lưu ký	412.225.920	287.705.962
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.137.899.603</b>	<b>3.445.028.834</b>

18. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
Khấu hao tài sản cố định	<b>47.548.762</b>	<b>60.965.463</b>

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do khác biệt giữa tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định theo chính sách kế toán của Công ty và Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 1173/2013 ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định.

Chi tiết biến động khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm như sau:

	<i>Báo cáo tình hình tài chính</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	
	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Khấu hao tài sản cố định	<b>47.548.762</b>	<b>60.965.463</b>	<b>13.416.701</b>	<b>(7.548.804)</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Quỹ dự trữ vốn điều lệ VND</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghịệp vụ VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>829.110.000.000</b>	<b>6.241.666.840</b>	<b>6.241.666.841</b>	<b>84.957.186.088</b>	<b>926.550.519.769</b>
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	40.011.435.030	40.011.435.030
- Trích quỹ trong năm	-	2.004.288.749	2.004.288.748	(4.008.577.497)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>829.110.000.000</b>	<b>8.245.955.589</b>	<b>8.245.955.589</b>	<b>120.960.043.621</b>	<b>966.561.954.799</b>



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**20.1 Ngoại tệ các loại của Công ty (tương đương VND)**

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
USD	4.754.631.694	2.234.071.686
SGD	23.696.876	3.314.297
	<b>4.778.328.570</b>	<b>2.237.385.983</b>

**20.2 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch của Công ty tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán ("VSD")**

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	<b>60.000</b>	<b>15.040.000</b>

**20.3 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư**

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	7.564.414.760.000	6.027.124.080.000
- Cổ phiếu	7.564.414.760.000	6.026.811.080.000
- Trái phiếu doanh nghiệp	-	313.000.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	245.256.540.000	44.194.050.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	310.218.940.000	31.063.600.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	139.179.800.000	240.623.000.000
	<b>8.259.070.040.000</b>	<b>6.343.004.730.000</b>

**20.4 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư**

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	35.307.870.000	28.280.730.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	5.498.000.000	499.180.000
	<b>40.805.870.000</b>	<b>28.779.910.000</b>

**20.5 Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư**

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Cổ phiếu	<b>135.110.620.000</b>	<b>55.084.470.000</b>



## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

#### 20.6 Tiền gửi của khách hàng

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	202.457.063.633	196.914.298.070
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	100.326.989.380	52.413.618.296
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	102.130.074.253	144.500.679.774
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	221.431.350.800	74.741.210.925
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	192.392.642.012	61.810.100.743
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	29.038.708.788	12.931.110.182
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	39.537.573.800	13.643.307.075
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	38.741.592.088	8.171.590.157
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	795.981.712	5.471.716.918
	<b>463.425.988.233</b>	<b>285.298.816.070</b>

#### 20.7 Phải trả nhà đầu tư

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	463.424.658.688	285.297.622.723
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	331.459.893.935	122.394.115.849
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	131.964.764.753	162.903.506.874
Phải trả cổ tức cho Nhà đầu tư	1.329.545	1.193.347
	<b>463.425.988.233</b>	<b>285.298.816.070</b>

#### 20.8 Phải trả của nhà đầu tư về dịch vụ cho Công ty

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Phải trả phí lưu ký chứng khoán (Thuyết minh 7)	<b>387.822.747</b>	<b>302.945.301</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG**

**21.1 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay và phải thu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	6.352.257.247	5.993.747.636
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.315.798.097	5.989.834.723
- Cổ tức	316.000	830.000
- Các khoản khác	36.143.150	3.082.913
Từ các khoản cho vay và phải thu	98.502.018.693	93.115.031.356
- Tiền lãi cho vay ký quỹ	95.427.468.134	90.771.444.346
- Tiền lãi cho vay ứng trước tiền bán	3.074.550.559	2.343.587.010
	<b>104.854.275.940</b>	<b>99.108.778.992</b>

**21.2 Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	93.352.563.784	62.626.584.525
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	6.265.365.000	-
Doanh thu nghiệp vụ nghiên cứu	5.392.343.009	4.930.086.136
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.061.947.143	2.816.060.868
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	-	808.500.000
Doanh thu khác	180.000.000	366.158.358
	<b>108.252.218.936</b>	<b>71.547.389.887</b>

**22. CHI PHÍ LÃI VAY, LỖ TỪ CÁC KHOẢN CHO VAY VÀ PHẢI THU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay ký quỹ (Thuyết minh 6.3)	1.821.256.462	2.900.452.954
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác	57.650.198	-
Chi phí lãi vay cho hoạt động ký quỹ	6.261.954.568	3.552.999.314
	<b>8.140.861.228</b>	<b>6.453.452.268</b>

**23. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương và các khoản phúc lợi	44.787.265.283	34.310.025.156
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.889.047.266	28.513.906.530
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.876.170.795	1.993.242.219
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	679.121.979	927.859.875
Chi phí văn phòng phẩm	78.243.896	102.472.315
Chi phí công cụ, dụng cụ	45.215.746	105.111.771
	<b>79.355.064.965</b>	<b>65.952.617.866</b>



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	28.993.694	91.413.920
Doanh thu lãi tiền gửi không cố định	2.900.353.855	2.351.384.439
	<b>2.929.347.549</b>	<b>2.442.798.359</b>

**25. CHI PHÍ QUẢN LÝ**

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Lương và các khoản phúc lợi	40.360.598.445	33.971.660.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.837.350.566	20.319.060.607
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	4.220.500.687	4.786.401.742
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	4.059.760.238	4.105.583.304
Chi phí công cụ, dụng cụ	157.526.119	685.307.863
Chi phí văn phòng phẩm	122.958.079	150.877.398
Chi phí khác	121.094.000	96.582.597
	<b>69.879.788.134</b>	<b>64.115.474.118</b>

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% lợi nhuận tính thuế trong năm (năm 2016: 20%).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

a. Bảng ước tính thuế TNDN trong năm của Công ty được trình bày dưới đây:

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50.309.812.245</b>	<b>29.650.092.223</b>
<b>Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành (20%)</b>	<b>10.061.962.449</b>	<b>5.930.018.445</b>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
- Chi phí không được khấu trừ	311.950.131	627.784.495
- Điều chỉnh thuế TNDN trong những năm trước	-	91.483.113
<b>Chi phí thuế TNDN ước tính trong năm</b>	<b>10.373.912.580</b>	<b>6.649.286.053</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

b. Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại trong năm được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 18)	(13.416.701)	7.548.804
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 12)	(62.118.664)	(416.035.574)
	<b>(75.535.365)</b>	<b>(408.486.770)</b>

**27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**27.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Maybank Kim Eng Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay Trích trước lãi vay	226.700.000.000 90.809.339	- -
Maybank international Labuan Branch	Chi nhánh của Công ty chủ quản cấp cao nhất	Vay Trả gốc vay Trả lãi vay Trích trước lãi vay	1.067.866.000.000 930.812.000.000 3.187.129.428 205.856.295	345.714.000.000 301.084.000.000 1.028.041.700 303.735.908
Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Phí hoa hồng Phí marketing Phí môi giới	3.358.258.448 68.667.735 55.207.421	2.813.018.842 845.562.678 343.957.587
Maybank Kim Eng Securities (Thai Land) Public Company Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Thu phí môi giới	1.039.693.906	624.047.788
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Vay Trả tiền vay Trả lãi vay Thu lãi tiền gửi Phí ngân hàng Tiền gửi có kỳ hạn	- - - 61.066.347 10.752.500 - -	37.474.000.000 52.474.000.000 98.896.456 4.042.177 4.088.595 10.000.000.000
Maybank Kim Eng Research Pte. Ltd	Bên liên quan	Thu phí nghiên cứu Trả phí nghiên cứu	5.392.343.009 1.006.302.882	2.441.050.141 814.913.393
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ Trích trước dịch vụ hoán đổi tiền tệ	1.784.000.000 132.000.000	827.000.000 142.000.000
Ban Tổng Giám đốc		Thu nhập	4.770.487.029	3.750.294.032

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan* (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
Maybank Kim Eng Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay Trích trước lãi vay	(226.700.000.000) (86.268.872)	- -
Maybank International Labuan Branch	Công ty con của công ty chủ quản cao nhất	Vay Lãi vay phải trả	(181.684.000.000) (205.856.295)	(44.630.000.000) (303.735.908)
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của công ty chủ quản cấp cao nhất	Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ	(132.000.000)	(142.000.000)
May Bank Kim Eng Securities Pte.Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Phí hoa hồng phải trả	(791.354.375)	(48.622.671)
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Chi nhánh của công ty chủ quản cấp cao nhất	Tiền gửi tại ngân hàng Phải thu lãi tiền gửi	- -	10.027.868.483 2.833.333
Maybank Kim Eng Securities (Thai Land) Public Company Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Phải trả giao dịch chứng khoán	(196.543.410)	(509.580.356)

### 27.2 *Cam kết thuê hoạt động*

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm cuối năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
Đến 1 năm	8.203.832.836	10.463.385.559
Từ 1 - 5 năm	7.404.754.484	9.058.972.381
	<b>15.608.587.320</b>	<b>19.522.357.940</b>

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

#### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư chứng khoán.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### *Rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản cho vay khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong *Thuyết minh 4*. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng*

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước cho khách hàng, cũng như định kỳ kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng như trong *Thuyết minh 6*, Tổng giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Bị suy giảm giá trị VND	Tổng cộng VND
		Dưới 3 tháng VND	3 - 6 tháng VND	6 - 12 tháng VND	Trên 1 năm VND		
Tiền gửi	30.000.000.000	-	-	-	-	-	30.000.000.000
Các khoản cho vay	1.323.528.921.418	-	-	-	-	6.443.557.055	1.329.972.478.473
Tài sản tài chính khác	12.582.772.770	-	-	-	-	115.300.396	12.698.073.166
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.366.111.694.188</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.558.857.451</b>	<b>1.372.670.551.639</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	<i>Quá hạn VND</i>	<i>Không kỳ hạn VND</i>	<i>Đến 1 năm VND</i>	<i>Từ 1 - 5 năm VND</i>	<i>Trên 5 năm VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>						
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	786.000	-	-	-	786.000
Các khoản cho vay	6.443.557.055	-	1.323.528.921.418	-	-	1.329.972.478.473
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	981.565.225	-	-	981.565.225
Các khoản phải thu khác	115.300.396	-	11.601.207.545	-	-	11.716.507.941
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	24.318.151.865	30.000.000.000	-	-	54.318.151.865
	<b>6.558.857.451</b>	<b>24.318.937.865</b>	<b>1.366.111.694.188</b>	-	-	<b>1.396.989.489.504</b>
<b>Nợ tài chính</b>						
Vay và nợ tài chính ngắn hạn	-	-	437.150.098.061	-	-	437.150.098.061
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	634.160	-	-	-	634.160
Phải trả người bán	-	-	1.085.612.528	-	-	1.085.612.528
Chi phí phải trả	-	-	5.137.899.603	-	-	5.137.899.603
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	53.346.812	-	-	53.346.812
	-	<b>634.160</b>	<b>443.426.957.004</b>	-	-	<b>443.427.591.164</b>
<b>Mức chênh lệch thanh khoản ròng</b>	<b>6.558.857.451</b>	<b>24.318.303.705</b>	<b>922.684.737.184</b>	-	-	<b>953.561.898.340</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.



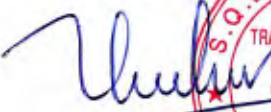

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**28. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của Công ty sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

<p>Người lập:</p>  <p>_____</p> <p>Võ Hồng Tuyết Nga Kế toán viên</p>	<p>Người kiểm soát:</p>  <p>_____</p> <p>Trần Thị Ngọc Hương Kế toán Trưởng</p>	<p>Người phê duyệt:</p>  <p>_____</p> <p>Trần Thị Thu Hằng Giám đốc Tài chính Kế toán</p>	<p>Người phê duyệt:</p>  <p>_____</p> <p>Kim Thiên Quang Tổng Giám đốc</p>
--	--	---	---



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

